

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẠI THIÊN
LỘC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI THIÊN LỘC
DAI THIEN LOC
CORPORATION**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI THIÊN LỘC
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI
THIÊN LỘC, L=Lô CN8, đường CN5,
KCN Sóng Thần 3 - Phường Phú Tân -
Thành phố Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình
Dương - Việt Nam, O=CÔNG TY CỔ
PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC, UID=
MST:3700381282, E=anh.abess@
gmail.com
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.18 16:16:50+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.0

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/ No.: 48/2026/CV-DTL

TPHCM, ngày 18 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 18th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
UNUSUAL INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission

- Vietnam Stock Exchange
- Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ *Name of company*: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC
DAI THIEN LOC CORPORATION

- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: DTL

- Địa chỉ/ *Address*: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Bình
Dương, Thành phố Hồ Chí Minh/ *Block CN8, Road CN5, Song Than III IP, Binh Duong*
Ward, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: 0274.3719999. Fax: 0274.3849111

- E-mail: sales@daithienloc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Disclosed information content*:

Báo cáo thường niên năm 2025/ *Annual report 2025.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
18/04/2026 tại đường dẫn/ *The above information was publicly disclosed on the*
Company's official website on April 18th, 2026 at the following link:
www.daithienloc.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify*
that the information disclosed above is true and accurate, and we take full responsibility
before the law for the contents of the disclosed information.



Handwritten signature

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Báo cáo thường niên năm 2025/ *Annual report 2025.*

Đại diện tổ chức/ Organization's representative
Người đại diện theo pháp luật/ Legal representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, title, and company seal)



NGUYỄN THANH NGHĨA



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC
DAI THIEN LOC CORPORATION

Số: 02/BC-DTL/2026
No: 02/BC-DTL/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TPHCM, ngày 18 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 18th 2026

BÁO CÁO /ANNUAL REPORT
Thường niên năm 2025

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán TP.HCM
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

I. Thông tin chung/General information

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên giao dịch/Trading name: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THIÊN LỘC/
DAI THIEN LOC CORPORATION
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/Business Registration Certificate No.:
3700381282
- Vốn điều lệ/Charter capital: 614.356.040.000VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/Owner's capital: 597.960.661.808VNĐ
- Địa chỉ/Address: Lô CN8, Đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Bình Dương,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ Block CN8, Road CN5, Song Than 3 Industrial Park,
Binh Duong Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Số điện thoại/Telephone: 0274.3719999/1800.1149
- Số fax/Fax: 0274.3849111
- Website: www.daithienloc.com.vn
- Mã cổ phiếu/Securities code: DTL
- Quá trình hình thành và phát triển/Establishment and development process:

11/07/2001	Thành lập Công ty TNHH Thép Đại Thiên Lộc (Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4602000250 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/07/2001) với số vốn điều lệ là 6 tỷ đồng và đội ngũ nhân viên 30 người. Công ty chuyên kinh doanh
-------------------	--

	thép cán nóng, cán nguội; thép lá mạ kẽm, mạ hợp kim nhôm - kẽm, mạ màu; thép tấm; thép hình; xà gồ thép; thép xây dựng v.v... <i>Established Dai Thien Loc Limited Company (Certificate of business registration no. 4602000250 issued by Binh Duong Department of Planning and Investment dated 11/07/2001) with an initial charter capital of VND 6 billion, 30 employees. The company specialized in trading Hot roll coil, Cold roll coil, Galvanized steel coil, Galvalume steel coil, Prepainted steel coil, Steel plate, Purlin, Section steel, Structural steel, etc....</i>
03/2003	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng liên tục có công suất 60.000 tấn/năm (DC thứ nhất) tại KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương. <i>Set up and put The 60.000MT/year continuous Galvanized line (the first line) in production at Song Than 2 Industrial Park, Di An town, Binh Duong province.</i>
12/04/2007	Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc (Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4603000334 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 12/04/2007). Thực sự hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ tháng 01/06/2007. <i>Renamed to Dai Thien Loc Corporation (Certificate of business registration no. 4603000334 issued by Binh Duong Department of Planning and Investment dated 12/04/2007). Operating under Joint stock company from 01/06/2007.</i>
06/2008	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ màu liên tục với công suất 45.000 tấn/năm (DC thứ nhất) tại KCN Sóng Thần 2, Dĩ An, Bình Dương <i>Set up and put 45.000MT/year continuous color coating line (the first line) into operation at Song Than 2 Industrial Park, Di An town, Binh Duong province.</i>
22/12/2008	Thành lập 3 công ty con chuyên sản xuất và kinh doanh thép. <i>Established 3 subsidiary companies specialized in manufacturing and trading steel products.</i>
23/12/2008	Thành lập Khu liên hợp Sản xuất Thép Đại Thiên Lộc tại KCN Sóng Thần 3, tỉnh Bình Dương với diện tích đất 105.285m² (Giấy chứng nhận đầu tư số 46221000622 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/12/2008) <i>Established Dai Thien Loc Steel Manufacturing Complex at</i>

	<i>Song Than 3 Industrial park, Binh Duong province which its land area is 105.285m² (Investment Registration Certificate no. 46221000622 issued by The people's committee of Binh Duong province dated 23/12/2008)</i>
04/06/2010	Niêm yết 38,8 triệu cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM. <i>Listed 38,8 million shares at Hochiminh Stock Exchange.</i>
08/2010	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng liên tục có công suất 60.000 tấn/năm (DC thứ hai) <i>Set up and put 60.000MT/year continuous hot dip galvanized line into operation (the second line).</i>
10/2010	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền xẻ băng, công suất 60.000 tấn/năm <i>Set up and put 60.000MT/year slitting line into operation.</i>
11/2010	Lắp đặt và đưa vào hoạt động 04 dây chuyền sản xuất ống thép với tổng công suất 30.000 tấn/năm. <i>Put into operation four pipe lines with capacity of 30.000MT/year.</i>
12/2011	Lắp ráp hoàn chỉnh và chạy thử thành công các dây chuyền : dây chuyền tẩy rỉ, dây chuyền thép lá cán nguội 12 trục. <i>Completed assembly and test run of the lines: pickling line, 12Hi Cold rolling line.</i>
04/2012	Lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền mạ hợp kim nhôm kẽm số 01. <i>Assembled and put into operation Galvalume line no. 01.</i>
12/2012	Lắp ráp hoàn chỉnh dây chuyền thép lá cán nguội 06 trục. <i>Completed assembly and test run of 6Hi Cold rolling line.</i>
12/2016	Bắt đầu đầu tư dự án mới với việc lắp ráp lần lượt 04 dây chuyền cán ống. Nâng tổng số dây chuyền sản xuất của công ty lên 10 dây chuyền. <i>Started investment of new project by assembling 04 pipe lines. Increased total number of production lines to 10 lines.</i>
12/2018	Đã hoàn tất việc lắp đặt dây chuyền cán nguội số 4 và số 5. <i>Completed assembly 4Hi Cold Rolling Line no.04 and no.05.</i>
12/2019	Đã đưa dây chuyền cán nguội số 4 và số 5 vào vận hành với tổng công suất 400.000tấn/năm <i>Put into operation 4Hi Cold Rolling line no.4 and no.5 with total capacity of 400.000MT/year.</i>

Quá trình tăng vốn điều lệ (kể từ khi Công ty hoạt động theo hình thức cổ phần)/
Authorized Capital raising process (since the company operated as joint stock company):

Thời gian <i>Period</i>		Vốn điều lệ (VNĐ) <i>Authorized capital</i> <i>(VND)</i>	Giá trị tăng (VNĐ) <i>Increased value</i> <i>(VND)</i>
12/04/2007	Khi thành lập <i>Established</i>	99.000.000.000	
31/03/2008	Tăng đợt 1 <i>Stage 1</i>	152.000.000.000	53.000.000.000
25/07/2008 - 10/08/2008	Tăng đợt 2 <i>Stage 2</i>	192.000.000.000	40.000.000.000
10/11/2008 - 15/11/2008	Tăng đợt 3 <i>Stage 3</i>	230.000.000.000	38.000.000.000
16/12/2008 - 31/12/2008	Tăng đợt 4 <i>Stage 4</i>	253.000.000.000	23.000.000.000
31/07/2009	Tăng đợt 5 <i>Stage 5</i>	350.000.000.000	97.000.000.000
11/09/2009 - 30/09/2009	Tăng đợt 6 <i>Stage 6</i>	388.000.000.000	38.000.000.000
24/06/2010	Tăng đợt 7 <i>Stage 7</i>	484.974.700.000	96.974.700.000
12/01/2012	Tăng đợt 8 <i>Stage 8</i>	501.360.900.000	16.386.200.000
03/06/2014	Tăng đợt 9 <i>Stage 9</i>	614.356.040.000	112.995.140.000

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/Business lines: Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc chuyên sản xuất thép cán nguội, thép mạ kẽm, thép mạ hợp kim nhôm-kẽm, thép mạ màu, ống thép, xà gồ thép và Kinh doanh thép cán nóng, thép tấm, thép hình, thép xây dựng.../ *Dai Thien Loc Corporation specialize in manufacturing Cold Roll coil, Galvanized steel coil, Galvalume steel coil, Prepainted galvanized/galvalume steel coil, Steel pipe, purlin and trading Hot roll coil, steel plate, section steel, structural steel, etc.*

- Các sản phẩm tiêu biểu/ *Typical products:*

+ Thép mạ hợp kim nhôm kẽm (Tôn lạnh)/ *Galvalume steel coil*

Tiêu chuẩn/ <i>Specification</i>	:JIS G3321; ASTM A792-A972M
Độ bền kéo/ <i>Tensile strength</i>	: ≥ 270 (N/mm ²)
Khối lượng lớp mạ/ <i>Coating weight</i>	:AZ50-AZ200
Độ dày thép nền/ <i>Thickness of base material</i>	:0,13 – 1,5 (mm)
Chiều rộng khổ tôn/ <i>Width</i>	:740 – 1250 (mm)
Trọng lượng cuộn/ <i>Coil weight</i>	:3,5 – 5,0 tấn/ 3,5 – 5,0 Mt
Độ bền va đập/ <i>Impact</i>	:500gr x 500m, không bong tróc/ <i>non peel-off</i>
Độ uốn/ <i>T-bend</i>	: $\leq 2T$

+ Thép mạ màu/ *Prepainted Steel coil*

Tiêu chuẩn/ <i>Specification</i>	:JIS G3322; ASTM A792-A972M
Khối lượng lớp mạ nhôm kẽm/ <i>Coating weight</i>	:50-70-100-150gr/m ² /2 mặt 50-70-100-150gr/ m ² /2 layers
Hệ sơn/ <i>Painting type</i>	:Polyester/ Super Polyester
Độ dày lớp sơn/ <i>Color layer thickness</i>	:20-35 micron/4 lớp 20-35 microns/4 layers
Độ dày thép nền/ <i>Thickness of base material</i>	:0,17– 1,5 (mm)
Chiều rộng khổ tôn/ <i>Width</i>	:740 – 1250 (mm)

- Địa bàn kinh doanh/ *Location of business:*

Hệ thống phân phối trong nước của công ty trải dài từ Nam ra Bắc, được chia thành ba kênh bao gồm/ *Domestic distribution system covers from South to North, divided into three channels:*

- + Kênh Xưởng cán/ *Residential.*
- + Kênh Thương mại/ *Commercial .*
- + Kênh Đại lý/ *Agency.*

Ngoài ra, sản phẩm của công ty còn xuất khẩu sang các nước Asean, Tây Á, Bắc Á, Trung Đông, Châu Phi, Nam Mỹ, Châu Âu,.../ *Beside that, Dai Thien Loc's products have exported to Asean, Western Asia, Northern Asia, Middle East, Africa, South Africa, EU, etc.*

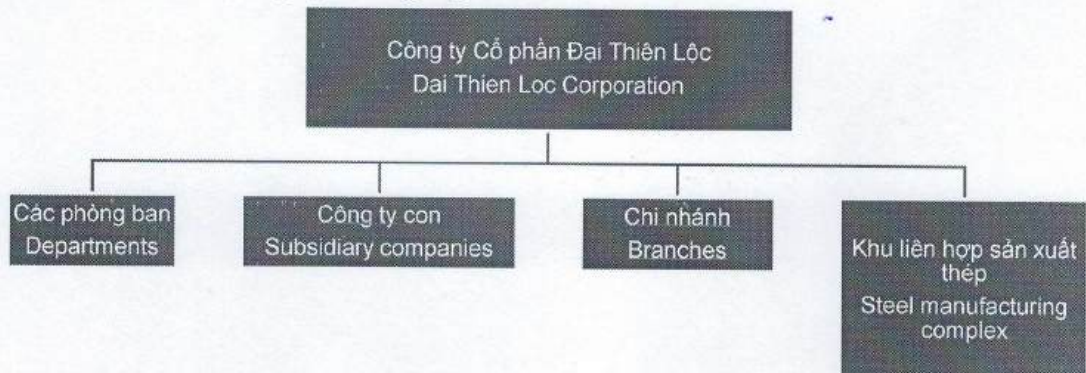
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/ *Governance model:* Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị/ *General meeting of shareholders, Board of Directors, General Director and Audit committee directly under the Board of Directors.*

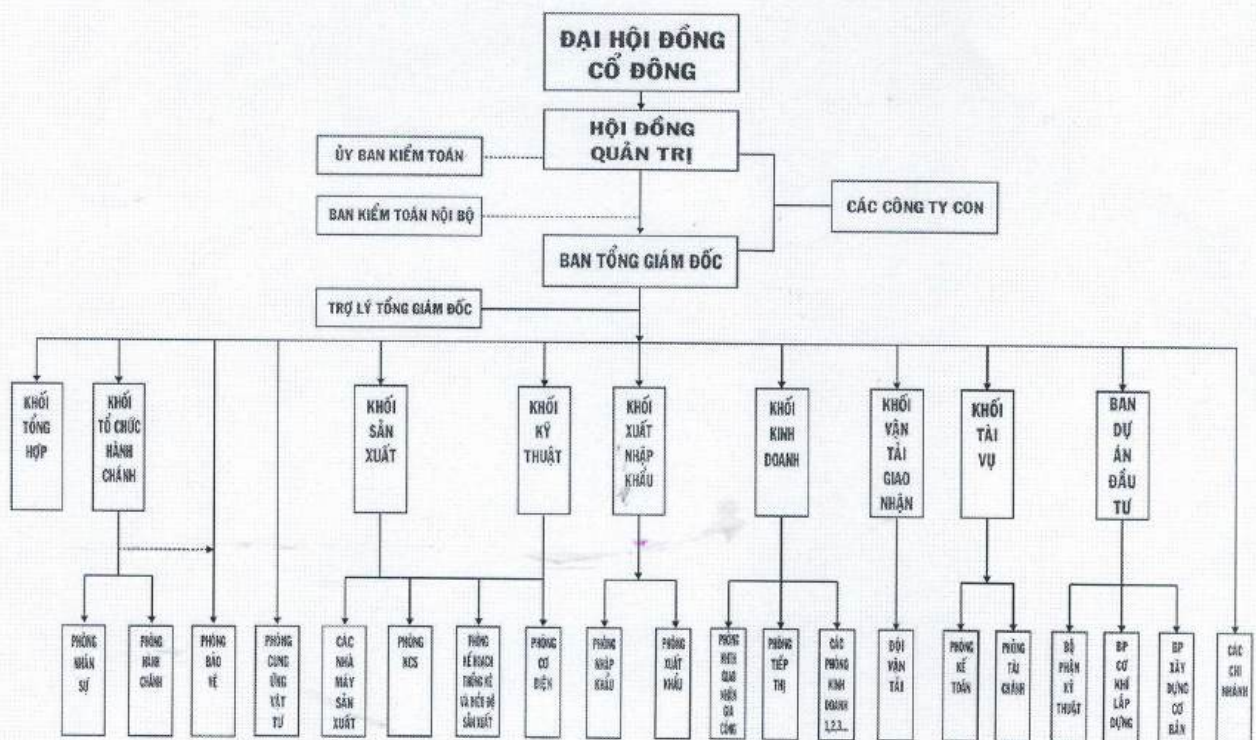
- Bộ máy quản lý/ *Managerial apparatus:*

- **Cơ cấu bộ máy quản lý/ Managerial apparatus structure**

a) **Sơ đồ 1: Cơ cấu công ty/ Company structure:**



b) **Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty/ Company managerial apparatus structure**



Khối Tổ chức - Hành chính gồm Phòng Nhân sự, Phòng Hành chính/ Human Resource and Administrator Division including Human Resource Department and Administrator Department:

- Xây dựng và triển khai các chính sách, quy định về nhân sự: chiến lược nhân sự, bố trí nhân sự, tuyển dụng đào tạo, đánh giá khen thưởng, phúc lợi xã hội,.../ *Develop and implement HR policies and regulations: HR strategy, personnel arrangement, recruitment and training, performance evaluation and rewards, social welfare, etc.*

- Xây dựng, ban hành quy chế về an toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh công

ng nghiệp, phòng chống cháy nổ.../ *Establish and issue regulations on occupational safety, labor protection, industrial hygiene, and fire prevention and control.*

- Tổ chức và triển khai các hoạt động nhân sự: tuyển dụng, đào tạo, bố trí, đánh giá nhân sự, lương thưởng, quan hệ lao động/ *Organize and execute HR activities: recruitment, training, staff assignment, performance evaluation, salary and bonus distribution, labor relations.*

- Hỗ trợ các hoạt động khác của doanh nghiệp: thực hiện công tác văn thư lưu trữ, lễ tân, tổ chức sự kiện,.../ *Support other business activities: document and archive management, reception, event organization, etc.*

Khối tổng hợp/ General Affairs Division:

- Nghiên cứu, xây dựng văn hóa doanh nghiệp/ *Research and develop corporate culture.;*

- Xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu/ *Build, develop, and protect the brand;*

- Hoạt động đối ngoại, xây dựng mối quan hệ đại chúng (trong và ngoài nước), tiến hành các hoạt động PR, IR/ *External relations and public affairs (domestic and international), conduct PR and investor relations (IR) activities.*

Khối vận tải/ Transportation Division:

- Đội xe vận chuyển, giao nhận hàng hóa đến khách hàng/ *Fleet for transporting and delivering goods to customers.*

- Đội xe ô tô/ *Automobile fleet.*

- Khai thác và kinh doanh dịch vụ vận tải/ *Operate and provide transportation services.*

Phòng cung ứng vật tư / Materials Supply Department:

- Chuyên thu mua các loại vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất và các nhu cầu khác trong Công ty/ *Specialize in purchasing materials and goods for production and other company needs.*

Phòng bảo vệ/ Security Department:

- Đảm bảo vấn đề an ninh trật tự, an toàn tài sản, thực hiện phòng chống cháy nổ tại Công ty và các đơn vị trực thuộc/ *Ensure security, asset safety, and implement fire prevention measures at the company and its subsidiaries.*

Khối Xuất Nhập khẩu gồm Phòng Nhập khẩu và Phòng Xuất khẩu / **Import-Export Division (includes Import Department and Export Department):**

- Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Import of materials, machinery, equipment, and raw materials for production and business operations.*

- Tìm hiểu thông tin thị trường thế giới, nhận định về diễn biến giá cả, nắm vững biểu thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam và các nước khác, thông báo chính xác và kịp thời cho Tổng Giám đốc để đưa ra định hướng kinh doanh phù hợp trong từng thời kỳ nhằm

mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty/ *Research the global steel market, forecast price trends, understand import-export tariffs of Vietnam and other countries, and promptly inform the General Director to set suitable business directions for maximum economic efficiency;*

- Xuất khẩu các sản phẩm, hàng hóa của Công ty sang các nước/ *Export the company's products and goods to other countries;*

- Thực hiện các thủ tục Hải quan, bộ chứng từ XNK, giao nhận hàng hóa tại các cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu đường bộ/ *Handle customs procedures, import-export documentation, and goods delivery at seaports, airports, and land border checkpoints.*

Khối Sản xuất - Kỹ thuật gồm các Nhà máy Sản xuất, Phòng Kiểm tra Chất lượng Sản phẩm, Phòng Kế hoạch - Thống kê - Điều độ Sản xuất và Phòng Cơ điện/ ***Production - Technical Division*** (includes Manufacturing Plants, Product Quality Control Department, Planning - Statistics - Production Coordination Department, and Electromechanical Department):

- Nghiên cứu, tiếp cận, ứng dụng công nghệ tiên tiến để cải tiến sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh/ *Research, access, and apply advanced technology to improve production, enhance product quality, reduce material consumption, lower production costs, and increase competitiveness;*

- Thiết kế, chế tạo các loại máy móc thiết bị phục vụ sản xuất; theo dõi, quản lý sử dụng dây chuyền thiết bị và thiết bị kiểm tra, đo lường/ *Design and manufacture machinery and equipment for production; monitor and manage production lines and measuring equipment;*

- Thi công lắp dựng nhà xưởng, nhà kho, máy móc thiết bị/ *Install workshops, warehouses, machinery, and equipment;*

- Quản lý toàn bộ hệ thống điện - tự động hoá/ *Manage the entire electrical and automation system;*

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm và giải quyết các khiếu nại về chất lượng (nếu có)/ *Inspect product quality and resolve quality-related complaints (if any);*

- Huấn luyện, đào tạo bồi dưỡng nâng cao tay nghề công nhân kỹ thuật/ *Train and upskill technical workers;*

- Lập kế hoạch sản xuất, điều hành và quản lý sản xuất bảo đảm đúng tiến độ giao hàng, đạt chất lượng sản phẩm/ *Plan, operate, and manage production to ensure timely delivery and product quality.*

Khối Kinh doanh gồm Phòng Kinh doanh, Phòng Tiếp thị, Phòng Kế hoạch Tổng hợp - Giao nhận - Gia công/ ***Business Division*** (includes Sales Department, Marketing Department, and General Planning - Logistics - Processing Department):

- Xây dựng chiến lược kinh doanh, marketing, phát triển hệ thống bán hàng/ *Develop business strategy, marketing, and sales network expansion;*
- Phối hợp với Phòng Kế hoạch – Thống kê – Điều độ sản xuất để lập kế hoạch sản xuất, gia công, theo dõi tiến độ, tổ chức giao nhận hàng sản xuất, gia công và thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm, giải quyết các khiếu nại về chất lượng (nếu có)/ *Coordinate with the Planning – Statistics – Production Coordination Department to plan and follow up on production and processing progress, organize delivery of products and services, and implement quality control and complaint resolution measures;*
- Thực hiện dịch vụ bán hàng, hậu mãi, chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến dịch vụ bán hàng, hậu mãi/ *Provide sales services, after-sales care, customer service, and resolve issues arising from sales and after-sales services.*

Khối tài vụ gồm Phòng Kế toán, Phòng Tài chính, Ban Kiểm toán nội bộ/ **Finance Division** (includes Accounting Department, Finance Department, and Internal Audit Committee):

- Lập kế hoạch tài chính – đầu tư và tín dụng ngắn hạn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy chế lưu trữ chứng từ, luân chuyển chứng từ nội bộ, thanh toán nội bộ/ *Plan financial – investment – credit operations in the short, medium, and long term; establish internal documentation policies and payment processes;*
 - Thực hiện công tác quản lý tài sản và sử dụng vốn/ *Manage assets and capital usage;*
 - Phối hợp với Phòng Kế hoạch – Thống kê – Điều độ sản xuất để tính chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm/ *Coordinate with the Planning – Statistics – Production Coordination Department to calculate production costs and product pricing;*
 - Phối hợp với phòng Hành chính – Nhân sự tính tiền lương, thanh toán bảo hiểm xã hội, y tế, tai nạn và các chế độ khác cho nhân viên/ *Collaborate with the Administration – HR Department to calculate salaries, and process social insurance, health insurance, accident insurance, and other employee benefits;*
 - Lập báo cáo thuế, quyết toán thuế, báo cáo tài chính và các loại báo cáo khác theo quy định của Nhà nước và theo yêu cầu của Công ty/ *Prepare tax reports, tax finalization, financial statements, and other statutory and company-specific reports;*
- Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ để bảo đảm tính chính xác và trung thực về số liệu nhằm hạn chế tối đa những sai sót có thể xảy ra/ *Conduct internal audits to ensure data accuracy and integrity and minimize potential errors.*

- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiary company, affiliated company:*

+ Công ty con/ *Subsidiary company:* Công ty TNHH Một thành viên Thép Đại Thiên Lộc (Thành lập ngày 22/12/2008)/ *Dai Thien Loc Steel One Member Limited Company (established on 22/12/2008).*

Địa chỉ/ address: Ô 13D, Lô CN 8, đường CN5, KCN Sóng Thần 3, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *Lot 13D, Block CN8, Road CN5, Song Than 3 Industrial Park, Binh Duong Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính/ *Main business sectors:* Sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại/ *Industrial manufacturing and commercial trading.*

Vốn điều lệ thực góp/ *Contributed authorized capital:* 795.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu/ *Ownership ratio:* 100%.

+ Công ty con/ *Subsidiary company:* Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đại Thiên Lộc (Thành lập ngày 22/12/2008). Công ty đã tạm ngừng hoạt động từ năm 2013/ *Dai Thien Loc Steel Sheet One Member Limited Company (established on 22/12/2008). The company has been enterprised suspension since 2013.*

Địa chỉ/ *Address:* Ô 2, Lô A, Đường số 22, KCN Sóng Thần, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *Lot 2, Block A, Road 22, Song Than Industrial Part, Di An Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính/ *Main business sectors:* Sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại/ *Industrial manufacturing and commercial trading.*

Vốn điều lệ thực góp/ *Contributed authorized capital:* 9.194.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu/ *Ownership ratio:* 100%.

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Với nguồn lực hiện có của công ty cùng với sự nhận định, đánh giá về tình hình chung của ngành thép và xu hướng phát triển hiện nay, Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc đã đề ra 5 mục tiêu lớn nhằm phát triển bền vững trong ngành thép, cụ thể như sau/ *Based on the company's existing resources and its assessment of the overall situation of the steel industry and current development trends, Dai Thien Loc Corporation has set out five major objectives to achieve sustainable growth in the steel sector, specifically as follows:*

+ **Một** là, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả và sức cạnh tranh: Đảm bảo tăng trưởng cao và bền vững, đồng thời gia tăng giá trị cho cổ đông. Đây là mục tiêu trọng tâm để duy trì sự phát triển ổn định và tạo dựng niềm tin từ các nhà đầu tư/ *One is, enhancing production capacity, product quality, efficiency, and competitiveness: Ensure strong and sustainable growth while increasing shareholder value. This is the core objective to maintain stable development and build trust among investors.*

+ **Hai** là, xây dựng hệ thống quản lý toàn diện: Phát huy những lợi thế hiện có và khắc phục các yếu điểm còn tồn tại trong quy trình quản lý để tối ưu hóa hoạt động của công ty/ *Second is, Developing a comprehensive management system: Leverage existing advantages and overcome current weaknesses in the management process to optimize company operations.*

+ **Ba** là, xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường: Đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước, đồng thời nâng cao vị thế của Đại Thiên Lộc trong

cả thị trường nội địa và quốc tế/ *Third is, building and developing the brand, expanding the market: Promote exports, develop the domestic market, and strengthen Dai Thien Loc's position in both local and international markets.*

+ **Bốn** là, nắm bắt xu hướng công nghiệp xanh và phát triển năng lượng tái tạo: Đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, công ty chú trọng vào việc áp dụng công nghệ tiên tiến và phát triển năng lượng tái tạo trong sản xuất/ *Fourth is, embracing green industry trends and renewable energy development: To meet the demands of sustainable development and environmental protection, the company focuses on applying advanced technologies and incorporating renewable energy into its production processes.*

+ **Năm** là ổn định và phát triển đời sống của Cán bộ công nhân viên: Tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên phát triển nghề nghiệp và đóng góp cho cộng đồng xã hội. Công ty cũng chú trọng đến trách nhiệm xã hội và sự phát triển bền vững của cộng đồng/ *Final is, ensuring stability and development of employee welfare: Create the best conditions for employees to develop their careers and contribute to society. The company also prioritizes social responsibility and the sustainable development of the community.*

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn/** *Development strategies in medium and long term:*

Ngành thép Việt Nam tiếp tục duy trì vai trò then chốt trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Với sự hậu thuẫn của đầu tư công, phát triển hạ tầng và nhu cầu xây dựng tăng cao, ngành tôn mạ nói riêng có nhiều dư địa tăng trưởng trong trung và dài hạn/ *Vietnam's steel industry continues to play a key role in the country's industrialization and modernization. Backed by public investment, infrastructure development, and increasing construction demand, the coated steel segment in particular holds significant potential for medium- and long-term growth.*

Trong trung và dài hạn, Tôn Đại Thiên Lộc đề ra mục tiêu mở rộng quy mô sản xuất, giữ vững thị phần tại thị trường nội địa, tăng trưởng xuất khẩu và chuyển mình thành một doanh nghiệp sản xuất tôn mạ xanh – hiện đại – có thương hiệu mạnh trong khu vực/ *In the medium and long term, Dai Thien Loc Steel Sheet aims to expand production capacity, maintain its domestic market share, boost exports, and transform into a green, modern coated steel manufacturer with a strong regional brand presence.*

- **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty /** *Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability:*

+ **Mục tiêu & chương trình về MÔI TRƯỜNG:** Giảm thiểu lượng phát thải CO₂/tấn sản phẩm, tăng cường sử dụng nguồn điện từ năng lượng tái tạo trong hoạt động sản xuất, nâng cấp dây chuyền mạ sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải trong sản xuất, đạt chứng nhận ISO 14001 và tiến đến kiểm kê phát thải theo tiêu chuẩn quốc tế.

Environmental Goals & Programs: Reduce CO₂ emissions per ton of product, increase the use of renewable energy sources in production activities, upgrade coating lines with energy-efficient technologies, minimize emissions in the manufacturing process, achieve ISO 14001 certification and progress toward international-standard emission inventory and reporting.

+ **Mục tiêu & chương trình về XÃ HỘI (CON NGƯỜI – NHÂN LỰC):** thiết lập hệ thống đánh giá – phát triển năng lực của cán bộ công nhân viên trong công ty, tạo môi trường làm việc cạnh tranh – sáng tạo trong nội bộ công ty, định kỳ tổ chức hoặc cử đi tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng và quy định pháp luật.

Social Goals & Programs (People – Workforce): Establish a system for evaluating and developing employee competencies across the company, foster a competitive and innovative working environment, regularly organize or nominate staff to attend intensive training courses on knowledge, skills, and legal regulations.

+ **Mục tiêu & chương trình về CỘNG ĐỒNG:** Bên cạnh mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh thì việc đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường cũng được quan tâm và ưu tiên hàng đầu, vì đây là cơ sở nền tảng của sự phát triển bền vững; đảm bảo chất lượng cuộc sống cho xã hội. Song song đó, công tác chăm sóc, quan tâm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội và tài trợ các hoạt động xã hội cộng đồng cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà doanh nghiệp đặt ra.

Community Goals & Programs: Alongside business development, ensuring environmental safety and hygiene is a top priority, forming the foundation for sustainable development and contributing to quality of life. At the same time, caring for and supporting disadvantaged individuals and sponsoring social and community initiatives are also key commitments of the company.

5. Các rủi ro/Risks:

- **Rủi ro về cạnh tranh:** Sự gia tăng về số lượng, chất lượng và quy mô sản xuất của các nhà sản xuất tôn mạ trong nước và sự thâm nhập của sản phẩm nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc có thể ảnh hưởng đến thị phần và lợi nhuận của công ty/ **Competitive Risk:** The increasing number, quality, and production scale of domestic coated steel manufacturers, along with the influx of low-priced imported products from China, may negatively impact the company's market share and profitability.

- **Rủi ro về giá nguyên liệu:** Sự biến động về giá cả của nguyên vật liệu đầu vào cũng như việc áp thuế chống bán phá giá nguyên liệu thép cán nóng (HRC) nhập khẩu từ Trung Quốc gây ảnh hưởng rất lớn đến chi phí sản xuất và biên lợi nhuận của công ty/ **Raw Material Price Risk:** Price fluctuations of input materials, as well as the imposition of anti-dumping duties on imported hot-rolled coil (HRC) from China, significantly affect production costs and profit margins.

- **Rủi ro về chính sách và pháp lý:** Các biện pháp phòng vệ thương mại từ các quốc gia nhập khẩu, như thuế chống bán phá giá, có thể ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của sản phẩm tôn mạ Việt Nam trên thị trường quốc tế/ **Policy and Legal Risk:** Trade defense measures imposed by importing countries - such as anti-dumping duties - can undermine the competitiveness of Vietnamese coated steel products in international markets.

- **Rủi ro về tài chính:** Sự thay đổi của tỷ giá và lãi suất có thể ảnh hưởng đến chi phí vay vốn và giá trị các khoản thanh toán bằng ngoại tệ/ **Financial Risk:** Exchange rate and interest rate fluctuations may impact borrowing costs and the value of foreign currency payments.

- **Rủi ro về môi trường và thiên tai:** Các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, hạn hán có thể gây gián đoạn sản xuất, hư hỏng cơ sở hạ tầng và ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng nguyên vật liệu/ **Environmental and Natural Disaster Risk:** Extreme weather events such as storms, floods, and droughts may disrupt production, damage infrastructure, and impact the supply chain of raw materials.

- **Rủi ro về dịch bệnh:** Sự bùng phát của các dịch bệnh có thể dẫn đến gián đoạn sản xuất, giảm nhu cầu thị trường và ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động/ **Pandemic Risk:** The outbreak of diseases can lead to production disruptions, reduced market demand, and adverse effects on workers' health.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ Results of business operations in the year:

Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 96.288.232 kg, giảm 9,74% so với năm 2024. Trong đó/ The total annual sales volume reached 96.288.232 kg, a decrease of 9,74% kg compared to 2024. Of which:

ĐVT/ Unit: Kg

Tên Hàng Name of commodity	Năm/ Year 2025	Năm/ Year 2024	% tăng giảm Percentage
Tôn Lạnh Galvalume steel product	15.117.509	37.269.385	-59,44%
Tôn Màu Color steel product	37.334.497	23.673.303	57,71%
Tôn Kẽm Galvanized steel product	2.977.659	3.081.472	-3,37%
Ống + Hộp Steel pipe	124.474	70.555	76,42%
Cán nguội Cold roll steel product	8.887.437	1.967.421	351,73%
Cán Nóng Hot roll steel product	20.778.984	34.017.971	-38,92%
Khác Other	11.067.672	6.594.608	67,83%
Tổng/ Total	96.288.232	106.674.715	-9,74%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan:*

❖ **Kinh doanh nội địa/ Domestic business:**

Doanh thu thuần thu được từ hoạt động bán hàng và dịch vụ năm 2025 đạt 1.862.973.997.755 đồng, giảm 5,28% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế (Lỗ): 161.514.108.586 đồng. Việc sản lượng và doanh thu giảm so với năm 2024 xuất phát từ các nguyên nhân sau/ Net revenue from sales of goods and services in 2025 amounted to VND 1.862.973.997.755, a decrease of 5,28% compared to 2024. Net profit after tax: VND -161.514.108.586. *The decline in sales volume and revenue compared to 2024 stemmed from the following reasons:*

- Nguyên nhân chủ yếu là do biến động giá nguyên liệu thép cán nóng, thị trường xuất khẩu giảm, thị trường nội địa cạnh tranh quyết liệt, giá vốn tồn kho cao,... nên lợi nhuận kỳ này giảm hơn kỳ trước/ *The main reasons are fluctuations in hot-rolled steel raw material prices, a decline in the export market, fierce competition in the domestic market, and high inventory costs, resulting in lower profits this period compared to the previous period.*

- Đội ngũ kinh doanh còn mỏng, công tác thị trường chưa đủ mạnh, thiếu chính sách bán hàng cho từng nhóm khách hàng; đội ngũ Marketing yếu kém, thiếu chiến lược quảng bá thương hiệu/ *The sales team remained small, market development activities were not strong enough, and the company lacked targeted sales policies for different customer segments. The marketing team was underperforming, with no clear brand promotion strategy.*

❖ **Kinh doanh xuất khẩu/ Export business:**

- Trong năm 2025, hoạt động xuất khẩu thép của Việt Nam ghi nhận sự sụt giảm mạnh, chủ yếu do tác động tiêu cực từ các biện pháp phòng vệ thương mại ngày càng gia tăng tại các thị trường lớn như EU và Hoa Kỳ. Việc hai thị trường này đồng loạt siết chặt hạn ngạch nhập khẩu, đồng thời áp dụng hoặc mở rộng các biện pháp thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng thép mạ đã khiến lượng tiêu thụ thép mạ của Việt Nam sang EU và Mỹ giảm sâu cả về sản lượng lẫn giá trị kim ngạch/ *In 2025, Vietnam's steel export activities experienced a significant decline, mainly due to the adverse impact of increasingly stringent trade defense measures in major markets such as the EU and the United States. The tightening of import quotas by these two markets, along with the imposition and expansion of anti-dumping duties on coated steel products, has led to a sharp decrease in both export volume and turnover of Vietnam's coated steel to the EU and the U.S.*

- Trước những rào cản thương mại ngày càng khắt khe, các doanh nghiệp xuất khẩu thép mạ trong nước gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì thị phần tại các thị trường truyền thống. Hệ quả là xuất khẩu thép mạ của Việt Nam trong năm 2025 giảm mạnh so với các

năm trước, buộc doanh nghiệp phải điều chỉnh chiến lược kinh doanh theo hướng đẩy mạnh tiêu thụ nội địa, đồng thời tích cực tìm kiếm và khai thác các thị trường xuất khẩu thay thế/ *In the face of increasingly stringent trade barriers, domestic coated steel exporters have encountered significant difficulties in maintaining their market share in traditional markets. As a result, Vietnam's coated steel exports in 2025 declined sharply compared to previous years, forcing enterprises to adjust their business strategies by strengthening domestic consumption while actively seeking and developing alternative export markets.*

- Đối với các thị trường truyền thống khác như ASEAN, Úc và một số khu vực lân cận, nhu cầu nhập khẩu thép có xu hướng cải thiện trong năm 2025. Tuy nhiên, mức tăng trưởng tại các thị trường này vẫn chưa đủ lớn để bù đắp cho sự sụt giảm đáng kể về sản lượng xuất khẩu sang EU và Hoa Kỳ, vốn là những thị trường có quy mô tiêu thụ lớn và giá trị cao/ *In other traditional markets such as ASEAN, Australia, and certain neighboring regions, steel import demand showed signs of improvement in 2025. However, the growth in these markets was not sufficient to offset the significant decline in export volumes to the EU and the United States, which are large-scale and high-value markets.*

- Bước sang giai đoạn cuối năm 2025, thị trường bắt đầu xuất hiện những tín hiệu tích cực. Cụ thể, một số thị trường tiềm năng như Brazil và Ấn Độ đã công bố hoặc xem xét áp dụng thuế chống bán phá giá đối với mặt hàng thép mạ nhập khẩu từ Trung Quốc. Diễn biến này được đánh giá là cơ hội thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu thép mạ của Việt Nam nói chung và Công ty Đại Thiên Lộc nói riêng trong việc mở rộng thị phần tại các thị trường này, nhờ lợi thế về nguồn gốc xuất xứ và khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, thương mại/ *Towards the end of 2025, the market began to show positive signs. Specifically, several potential markets such as Brazil and India announced or considered the imposition of anti-dumping duties on coated steel products imported from China. This development is seen as a favorable opportunity for Vietnam's coated steel exporters in general, and Dai Thien Loc Corporation in particular, to expand their market share in these markets, thanks to advantages in origin and the ability to meet technical and commercial requirements.*

- Song song đó, dự án cải tạo Dây chuyền mạ lạnh số 1 của Công ty đang bước vào giai đoạn hoàn thiện cuối cùng. Sau khi đưa vào vận hành chính thức, dây chuyền được kỳ vọng sẽ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu khắt khe của các thị trường xuất khẩu khó tính, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng hóa thị trường và tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu thép mạ trong các năm tiếp theo/ *In parallel, the Company's Continuous Galvalume Line no. 1 renovation project is entering its final stage of completion. Once officially put this line into operation, it is expected to fully meet high-quality standards in line with the stringent requirements of demanding export markets, thereby enhancing competitiveness, diversifying markets, and creating a solid foundation for coated steel export activities in the coming years.*

2. Tổ chức và nhân Sự/ Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ List of the Board (đến ngày 31/12/2025):

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position
1	Nguyễn Thanh Nghĩa Mr. Nguyen Thanh Nghia	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors
2	Nguyễn Thanh Dung Ms. Nguyen Thanh Dung	Phó Tổng Giám đốc Vice General Director
3	Lê Ngọc Khang Mr. Le Ngoc Khang	Q.Kế toán trưởng Chief Accountant

- Tóm tắt lý lịch/ Curriculum vitae:

+ Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors

Họ và tên/ Full name	Nguyễn Thanh Nghĩa/ Mr. Nguyen Thanh Nghia
Giới tính/ Sexual	Nam/ Male
Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	27/11/1963
Trình độ văn hóa/ Academic standard	12/12
Trình độ chuyên môn/ Qualification	Đại học/ University
Quá trình công tác/ working experience	
Từ 1987 - tháng 03/1992 From 1987 to March, 1992	Công tác tại Công ty Tài chính Tín dụng Seaprodex/ Worked at Seaprodex Finance Company
Từ 1992 – 1993 From 1992 to 1993	Nhân viên Công ty XNK Thủy sản Tp. HCM Staff of Hochiminh city Seafood Import – Export Company
Từ 1993 – 2001 From 1993 to 2001	Phó Phòng, Trưởng phòng Nhập khẩu Công ty XNK Thủy sản Tp.HCM Deputy Manager, Import Manager of Hochiminh city Seafood Import – Export Company
Từ 2001 – tháng 05/2007 From 2001 to May, 2007	Chủ tịch HĐQT Giám đốc Công ty TNHH Đại Thiên Lộc. Chairman of Board of Members of Dai Thien Loc Co., Ltd.
Từ tháng 06/2007 – tháng 07/2020 From June, 2007 to July, 2020	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP *Đại Thiên Lộc. Chairman of the Board of Directors, General Director of Dai Thien Loc Corporation.

<i>Từ tháng 08/2020 – 04/01/2022</i>	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đại Thiên Lộc
<i>From August, 2020 to January 04, 2022</i>	<i>Vice Chairman of the Board of Directors, General Director of Dai Thien Loc Corporation</i>
<i>Từ tháng 05/01/2022 đến nay</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đại Thiên Lộc
<i>From January 05, 2022 until now</i>	<i>Chairman of the Board of Directors of Dai Thien Loc Corporation.</i>
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	Không
<i>Illegal behavior</i>	No
<i>Số cổ phần sở hữu</i>	29.220.313 cổ phần, chiếm 47,56% VDL
<i>Number of shares owned</i>	<i>29.220.313 shares, Percentage of share ownership: 47,56%</i>
<i>Số cổ phần của những người có liên quan/</i>	<i>Number of shares of affiliated persons:</i>
<i>Vợ: Nguyễn Thị Bích Liên</i>	7.899.952 cổ phần, chiếm 12,86% VDL
<i>Wife: Mrs. Nguyen Thi Bich Lien</i>	<i>7.899.952 shares, Percentage of share ownership: 12,86%</i>
<i>Con ruột: Nguyễn Thanh Loan</i>	6.244.378 cổ phần, chiếm 10,16% VDL
<i>Daughter: Ms. Nguyen Thanh Loan</i>	<i>6.244.378 shares, Percentage of share ownership: 10,16%</i>
<i>Con ruột: Nguyễn Thanh Dung</i>	2.573.990 cổ phần, chiếm 4,19% VDL
<i>Daughter: Ms. Nguyen Thanh Dung</i>	<i>2.573.990 shares, Percentage of share ownership: 4,19%</i>
<i>Con ruột: Nguyễn Thanh Trúc</i>	2.435.000 cổ phần, chiếm 3,96% VDL
<i>Daughter: Ms. Nguyen Thanh Truc</i>	<i>2.435.000 shares, Percentage of share ownership: 3,96%.</i>
<i>Anh ruột: Nguyễn Quang Quảng</i>	625 cổ phần, chiếm 0,001 % VDL
<i>Brother: Mr. Nguyen Quang Quang</i>	<i>625 shares, Percentage of share ownership: 0,001%</i>

+ Phó Tổng giám đốc/ Vice General Director

<i>Họ và tên/ Full name</i>	Nguyễn Thanh Dung <i>Ms. Nguyen Thanh Dung</i>
<i>Giới tính/ Sexual</i>	Nữ/ Female
<i>Ngày tháng năm sinh/ Date of birth</i>	12/07/1994
<i>Trình độ văn hóa/ Academic standard</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn/ Qualification</i>	Đại học/ University
<i>Quá trình công tác/ working experience</i>	
<i>Từ tháng 03/2017 – tháng 05/2020</i>	Trợ lý TGD, Công ty CP Đại Thiên Lộc
<i>From March, 2017 to May, 2020</i>	<i>Assistant of General Director, Dai Thien</i>

<i>Từ tháng 06/2020 – tháng 10/2020</i> <i>From June, 2020 to October, 2020</i>	<i>Loc Corporation.</i> Thành viên HĐQT, Công ty CP Đại Thiên Lộc <i>Member of The Board of Directors, Dai Thien Loc Corporation</i>
<i>Từ tháng 11/2020 – nay</i> <i>From November, 2020 until now</i>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đại Thiên Lộc <i>Member of The Board of Directors, Vice General Director, Dai Thien Loc Corporation.</i>
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i> <i>Illegal behavior</i>	Không <i>No</i>
<i>Số cổ phần sở hữu</i> <i>Number of shares owned</i>	2.573.990 cổ phần, chiếm 4,19% VDL <i>2.573.990 shares, Percentage of share ownership: 4,19%</i>
<i>Số cổ phần của những người có liên quan/</i> <i>Cha: Nguyễn Thanh Nghĩa</i> <i>Father: Mr. Nguyen Thanh Nghia</i>	<i>Number of shares of affiliated persons:</i> 29.220.313 cổ phần, chiếm 47,56% VDL <i>29.220.313 shares, Percentage of share ownership: 47,56%</i>
<i>Mẹ: Nguyễn Thị Bích Liên</i> <i>Mother: Nguyen Thi Bich Lien</i>	7.899.952 cổ phần, chiếm 12,86% VDL <i>7.899.952 shares, Percentage of share ownership: 12,86%</i>
<i>Chị ruột: Nguyễn Thanh Loan</i> <i>Sister: Ms. Nguyen Thanh Loan</i>	6.244.378 cổ phần, chiếm 10,16% VDL <i>6.244.378 shares, Percentage of share ownership: 10,16%</i>
<i>Em ruột: Nguyễn Thanh Trúc</i> <i>Young sister: Ms. Nguyen Thanh Truc</i>	2.435.000 cổ phần, chiếm 3,96% VDL <i>2.435.000 shares, Percentage of share ownership: 3,96%</i>

+ Quyền Kế toán trưởng/ Chief Accountant

<i>Họ và tên/ Full name</i>	Lê Ngọc Khang/ <i>Mr. Le Ngoc Khang</i>
<i>Giới tính/ Sexual</i>	Nam/ <i>Male</i>
<i>Ngày tháng năm sinh/ Date of birth</i>	10/07/1987
<i>Trình độ văn hóa/ Academic standard</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn/ Qualification</i>	Đại học/ <i>University</i>
<i>Quá trình công tác/ working experience</i> <i>Từ 2010 – 2012</i> <i>From 2010 to 2012</i>	Nhân Viên Kế Toán Công ty TNHH

<i>Từ 2012- 2015:</i>	<i>Proceeding</i>
<i>From 2012 to 2015</i>	<i>Accountant at Proceeding Co., Ltd</i>
<i>Từ 2016 - Đến nay:</i>	<i>Nhân Viên Kế toán Công ty TNHH MTV</i>
	<i>Thép Đại Thiên Lộc</i>
	<i>Accountant of Dai Thien Loc Steel One</i>
	<i>Member Limited Company</i>
	<i>Quyền Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Đại</i>
	<i>Thiên Lộc</i>
	<i>Chief Accountant at Dai Thien Loc</i>
	<i>Corporation</i>
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i>	<i>Không</i>
<i>Illegal behavior</i>	<i>No</i>
<i>Số cổ phần sở hữu</i>	<i>0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ</i>
<i>Number of shares owned</i>	<i>0 share, Percentage of share ownership:</i>
	<i>0%</i>
<i>Số cổ phần của những người có liên</i>	<i>0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ</i>
<i>quan/ Number of shares of affiliated</i>	<i>0 share, Percentage of share ownership:</i>
<i>persons:</i>	<i>0%</i>

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management:*
Không/ no.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/ *Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.*

+ Số lượng cán bộ, nhân viên đến ngày 31/12/2025/ *Number of staffs (at 31/12/2025): 78 người/ 78 staffs.*

+ Thu nhập bình quân: 10.925.291 đồng/tháng/người, tăng 9,97% so với năm 2024/ *VND 10.925.291/person/month, an increase of 9,97% compared to 2024.*

+ Chế độ, chính sách lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như: BHXH, BHYT, các chế độ khác theo quy định của Nhà nước. Năm 2025 mặc dù tình hình kinh doanh không thuận lợi nhưng Ban lãnh đạo công ty vẫn xem xét thưởng tết với mức phù hợp cho người lao động/ *Labor regimes and policies: The company fully complies with all regulations regarding employee benefits such as social insurance (SI), health insurance (HI), and other policies as prescribed by the State. Despite an unfavorable business situation in 2025, the company's leadership still considered and provided an appropriate Tet bonus for employees.*

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/Major investments:

TÊN DÂY CHUYỀN/ LINE NAME	SỐ TIỀN/ AMOUNT
Dây chuyền Nắn phẳng 1/ Leveling Line No. 1	11,704,563,195
Dây chuyền Tẩy rỉ/ Pickling Line	25,392,097,496
Nhà xưởng Tẩy rỉ/ Pickling Workshop	7,272,044,784
Dây chuyền Cán nguội 3/ Cold Rolling Line No. 3	66,812,180,335
Dây chuyền Mạ màu/ Color Coating Line	60,000,000,000
Dây chuyền Mạ lạnh 2/ Cold Rolling Line No. 2	98,586,720,781
TỔNG GIÁ TRỊ ĐÃ ĐẦU TƯ/ TOTAL INVESTMENT VALUE	269,767,606,591

b) Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies:

- Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đại Thiên Lộc/ Dai Thien Loc Steel Sheet One Member Limited Company

Chỉ tiêu/ Article	Năm/ Year 2025	Năm/ Year 2024
Doanh thu thuần/ Net Revenue	-	-
Lợi nhuận sau thuế/ Profit After Tax	(9,119,719)	(9,119,719)
Lợi nhuận phân bổ cho Cty CP ĐTL Profit Attributable to Dai Thien Loc Corporation		

- Công ty TNHH Một thành viên Thép Đại Thiên Lộc/ Dai Thien Loc Steel One Member Limited Company

Chỉ tiêu/ Article	Năm/ Year 2025	Năm/ Year 2024
Doanh thu thuần/ Net Revenue	1.026.676.039.890	1.449.711.260.590
Lợi nhuận sau thuế/ Profit After Tax	(79.052.522.098)	16.627.943.245
Lợi nhuận phân bổ cho Cty CP ĐTL Profit Attributable to Dai Thien Loc Corporation		

4. Tình hình tài chính/Financial situation

a) Tình hình tài chính/Financial situation

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2024	Năm/ Year 2025	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/Total asset	2.119.835.976.286	1.946.644.350.833	-8,17%
Doanh thu thuần/Net revenue	1.966.791.543.526	1.862.973.997.755	-5,28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from business activities	-111.888.402.063	-133.690.308.095	19,49%
Lợi nhuận khác/ Other profits	112.849.714.667	-12.013.296.071	-110,65%
Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	961.312.604	-145.703.604.166	-15.256,74%
Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	4.252.561.514	-161.514.108.586	-3.898,04%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ túc/Payout ratio			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial indicators:

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm/ Year 2024	Năm/ Year 2025	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio:	1,24	0,94	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)			
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> Short term Debt	0,34	0,23	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	0,64	0,69	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	1,74	2,26	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	1,70	1,87	
+ Vòng quay tổng tài Sản/ <i>Total asset turnover:</i>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (<i>Net revenue/ Average Total Assets</i>)	0,95	1,84	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Profitability</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	(0,079)	(0,09)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	(0,21)	(0,27)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	(0,08)	(0,08)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>)	(0,08)	(0,07)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares:*

- Tổng số cổ phần/*Total number of shares:* 61.435.604 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành/*Number of freely transferable shares:* 60.630.984 cổ phiếu – Cổ phần chuyển nhượng tự do.
- Số lượng cổ phiếu quỹ/*Number of treasury shares:* 804.620 cổ phiếu/*shares.*

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders Structure:*

* **Thông tin về cơ cấu cổ đông** (theo Danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 02/04/2025)/ *Information on shareholder structure (according to the final registered shareholder list as of February 04, 2025)*

Cổ đông/ Shareholder	Số lượng CĐ Number of shareholders	Số cổ phần sở hữu Number of shares owned	Tỷ lệ (%) Percentage
Trong nước/ Domestic	265	61.435.309	100%
Cá nhân/ Individual Shareholders	252	48.966.524	79,704%
Tổ chức/ Institutional Shareholders	8	12.457.761	20,278%
Nhà đầu tư CK chuyên nghiệp là các Công ty CK/ Professional stock investors are securities companies	5	11.024	0,018%
Nước ngoài/ Foreign	3	295	0,000%
Cá nhân/ Individual Shareholders	3	295	0,000%
Tổng cộng/ Total	268	61.435.604	100%

* Thông tin về cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên, theo Danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 02/04/2025)/ Information on major shareholder who owned 5% of authorized capital and over (according to the final registered shareholder list as of February 04, 2025)

STT No.	Họ tên cổ đông Full name	Số cổ phần sở hữu Number of shares owned	Tỷ lệ % Percentage
1	Nguyễn Thanh Nghĩa Mr. Nguyen Thanh Nghia	29.220.313	47,563%
2	Nguyễn Thị Bích Liên Mrs. Nguyen Thi Bich Lien	7.899.952	12,859%
3	Nguyễn Thanh Loan Ms. Nguyen Thanh Loan	6.244.378	10,164%
4	Công ty TNHH Sản Xuất Thép Tâm Đức/ Tam Duc Steel Manufacturing Company Limited	11.863.289	19,310%
	Tổng cộng/ Total	55.227.932	89,896%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity:
Không/ No.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không/ No.

e) Các chứng khoán khác/Other securities: Không/ No.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/ *Total direct and indirect GHG emission*

- Sử dụng tài nguyên hiệu quả và có trách nhiệm/ *Efficient and responsible use of resources.*
- Sử dụng các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường như khí nén thiên nhiên (CNG) và điện mặt trời nhằm giảm lượng khí phát thải carbon, đồng thời hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và tiết kiệm chi phí năng lượng lâu dài/ *Utilization of environmentally friendly energy sources such as Compressed Natural Gas (CNG) and solar power to reduce carbon emissions, while aiming for sustainable development and long-term energy cost savings.*
- Hệ thống xử lý chất thải và nước thải được vận hành theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo các chất thải được thu gom, phân loại và xử lý an toàn, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường đất, nước và không khí/ *The waste and wastewater treatment systems are operated in accordance with technical standards, ensuring that all waste is collected, classified, and treated safely, thereby minimizing negative impacts on soil, water, and air environments.*
- Sử dụng nguồn nước một cách tiết kiệm và hiệu quả, áp dụng các giải pháp tuần hoàn nước trong quy trình sản xuất, đồng thời thường xuyên giám sát chất lượng nước đầu vào và đầu ra nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định môi trường hiện hành/ *Water resources are used economically and efficiently, with water recycling solutions applied in the production process. In addition, the quality of incoming and outgoing water is regularly monitored to ensure compliance with current environmental regulations.*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

Đơn vị tính/ Unit: Kg

Hạng mục/ Item	Tên nguyên liệu/ Name of commodity	Tổng trọng lượng Total weight
Nguyên liệu chính để sản xuất Main raw materials	Thép cán nóng Hot roll steel product	9.959.105
Nguyên liệu để đóng gói sản phẩm Material for packing		18.088
Nguyên liệu phụ khác Other material	Axit Clohidric (HCL 32%)	194.700
	Dầu Cán và dầu bánh răng Rolling oil and gear oil	10.543
	Dầu thủy lực Hydraulic oil	3.135
	Dầu DO 0,05% và chất tẩy dầu DO 0,05% oil and degreasing oil	11.443
	Dung môi/ Solvent	25.397
	Hợp kim nhôm kẽm Al-Zn alloy ingot	138.675
	Sơn các loại Painting	122.979

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization: Tỷ lệ phần trăm được sử dụng tái chế làm lõi là 5%/ The percentage of recycled materials used as core is 5%

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/Energy consumption – directly and indirectly: Điện, Hơi nóng, Khí CNG/ Electricity, Steam, CNG Gas.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/Energy savings through initiatives of efficiently using energy: Không có/ None

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này/The report on energy saving initiatives; report on the results of these initiatives: Không có/ None

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ Water consumption (water consumption of business activities in the year)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ Water supply and amount of water used.

- Nguồn cung cấp nước/ Water supply: Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước Môi trường Bình Dương/ Binh Duong Water - Environment Co., Ltd

- Lượng nước sử dụng/ Amount of water: 400 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused*: 0%

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection*:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment*: Không/ *No*.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *the total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment*: Không/ *No*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers*

Tổng số lao động tính đến 31/12/2025 là 78 lao động, mức lương trung bình là 10.925.291 đồng/tháng/lao động.

Number of employees (at 31/12/2025) are 78 employees, average income is VND 10.925.291/month/employee.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers*

Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách dành cho người lao động theo quy định của Nhà nước, bao gồm bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và các quyền lợi khác/ *The Company fully complies with all statutory employee benefits and entitlements, including social insurance, health insurance, unemployment insurance, and other policies mandated by the State.*

Bên cạnh đó, Công ty duy trì các chế độ phúc lợi nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, như: thưởng lương tháng 13, thưởng xếp loại (A, B, C) vào dịp Tết Nguyên Đán; tặng quà cho cán bộ, nhân viên nữ nhân ngày 8/3 và 20/10; tặng quà cho con em cán bộ, nhân viên vào dịp Tết Thiếu Nhi; hỗ trợ người lao động gặp khó khăn, tai nạn lao động hoặc có việc hiếu, hỉ trong gia đình/ *In addition, the Company provides various welfare programs to enhance employee well-being, such as: 13th-month salary and performance-based bonuses (A, B, C) during the Lunar New Year; gifts for female employees on International Women's Day (March 8) and Vietnamese Women's Day (October 20); gifts for employees' children on International Children's Day; and support for employees facing difficult circumstances, workplace accidents, or family events such as weddings or funerals.*

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, nâng cao kỹ năng quản lý và các kỹ năng mềm khác cho nhân viên/ *The Company also organizes training programs on occupational safety and hygiene (OSH), as well as skill-building courses to improve management and soft skills for employees.*

Dù năm 2025 tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo vẫn nỗ lực cân đối và chi thưởng Tết ở mức hợp lý để động viên tinh thần người lao động/

Despite facing business challenges in 2025, the Company's leadership made efforts to allocate a reasonable Tet bonus to motivate and appreciate its workforce.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/Employee training

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/*The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff*

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/*The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Công tác xã hội, từ thiện là một trong những hoạt động được Công ty quan tâm và duy trì thường xuyên nhằm lan tỏa giá trị nhân văn, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng. Trong năm vừa qua, công ty đã dành ra số tiền là 66.000.000 đồng dành riêng cho các chương trình thiện nguyện như: ủng hộ quỹ vì người nghèo, trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học.../*Social and charity work is one of the key activities that the Company consistently prioritizes and maintains, with the aim of spreading humanitarian values and demonstrating a strong sense of responsibility towards the community. Over the past year, the Company allocated a total amount of 66.000.000 VND specifically for charitable programs such as: Support the fund for the poor;, awarding scholarships to underprivileged yet hardworking students...*

Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, qua đó góp phần xây dựng một môi trường làm việc nhân ái, gắn kết và hướng đến sự phát triển bền vững cùng cộng đồng/*In addition, the Company encourages and creates favorable conditions for its employees to participate in social activities, thereby contributing to the development of a compassionate, cohesive working environment, and promoting sustainable growth together with the community.*

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the ssc.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Reports and assessments of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty / the Board of Management reports and assesses the Company's situation through every facet)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/*General analysis of company's operations against the previous operating targets and results. In case of failing to meet the*

operating results and targets, the Board of Management must clearly state the reasons and their responsibilities for such results (if any).

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025/ Operating results and targets in 2025:

• **Về kết quả kinh doanh/ About business targets:**

Chỉ tiêu/ Article	Năm/ Year 2024	Năm/ Year 2025	Kế hoạch/ Plan 2026
- Doanh thu/ Revenue:	1.966.792 triệu đồng 1.966.792 million dong	1.862.974 triệu đồng 1.862.974 million dong	3.071.400 triệu đồng 3.071.400 million dong
- Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax:	4.253 triệu đồng 4.253 million dong	-161.514 triệu đồng -161.514 million dong	10.936 triệu đồng 10.936 million dong

• **Về sản xuất/ About operating:**

Kế hoạch/ Plan (tấn/năm)/(MT/ year)	Thực hiện/ Goal (tấn/năm)/ (MT/ year)	Tỷ lệ % Percentage %
150.000	50.909,2	33,94%

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/The Company's achievements.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ Analysis of assets and changes in assets (analysis and assessment of the efficiency of assets usage and bad receivable debts that affect operating results).

Tổng tài sản năm 2025 giảm 8,2% so với năm 2024. Phần tài sản giảm chủ yếu là hàng tồn kho. Nguyên nhân chính là doanh nghiệp đẩy mạnh việc tiêu thụ hàng hóa, giảm áp lực hàng tồn kho, tạo dòng tiền lưu động cho hoạt động doanh nghiệp./ Total assets in 2025 decreased by 8,2% compared to 2024. The decrease in assets was mainly due to inventory. The main reason is that the company is boosting sales, reducing inventory pressure, and creating working cash flow for business operations.

b) Tình hình nợ phải trả/ Debt Payable

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ Current debts, major changes of debts.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ Analysis of bad debts, impacts of the exchange rate changes on operating results of the Company and impacts of lending rate changes.

Tổng nợ phải trả tính đến 31/12/2025 là 1.348.683.689.025 đồng, giảm 1% so với năm 2024. Tổng nguồn vốn năm 2025 giảm so với năm 2024 chủ yếu là do Vốn chủ sở

hữu giảm mạnh. Nguyên nhân là do phần lợi nhuận chưa phân phối giảm mạnh trong kỳ. / *Total liabilities as of December 31, 2025 are VND 1.348.683.689.025, a decrease of 1% compared to 2024. The decrease in total capital in 2025 compared to 2024 is mainly due to a sharp decline in equity. This is caused by a significant decrease in undistributed profits during the period.*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, and management.*

- Cùng cố bộ máy tổ chức điều hành, thúc đẩy tính tự chủ và trách nhiệm tại các phòng ban/ bộ phận sản xuất thông qua phân cấp và phân quyền rõ ràng/ *Strengthen the organizational and executive structure, promote autonomy and accountability within departments and production units through clear delegation and decentralization.*

- Rà soát và cập nhật hệ thống quy chế, quy định phù hợp với các quy định pháp luật mới nhất/ *Review and update internal regulations and policies to ensure compliance with the latest legal requirements.*

- Ban hành các chính sách nhân sự linh hoạt hơn về chế độ lương thưởng, thu hút và giữ chân nhân tài/ *Implement more flexible HR policies regarding compensation and benefits to attract and retain talent.*

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý các hoạt động của công ty, xây dựng quy trình kiểm soát định mức nguyên vật liệu, quy trình kiểm tra trước trong và sau các đợt sản xuất, quy trình kiểm soát hoạt động sửa chữa bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị,.../ *Continue to develop and improve management regulations across company operations, including establishing procedures for material consumption control, quality checks before, during, and after production cycles, as well as maintenance and repair procedures for machinery and equipment.*

- Tuyển dụng nhiều cán bộ kỹ thuật có trình độ, có kinh nghiệm để tiếp nhận chuyển giao từ phía nước ngoài, vận hành và kiểm soát tốt các dây chuyền sản xuất/ *Recruit qualified and experienced technical personnel to facilitate technology transfer from foreign partners, ensuring effective operation and supervision of production lines.*

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in future*

- Mục tiêu chung/ *General Objectives:*

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh/ *Enhance the efficiency of production and business operations.*

+ Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững/ *Build a high-quality workforce as a foundation for long-term development.*

+ Cùng cố hệ thống quản trị, thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo/ *Strengthen the governance system, promote digital transformation and innovation.*

+ Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tạo nền tảng cho phát triển dài hạn/ *Build a high-quality workforce as a foundation for long-term development.*

+ Thúc đẩy trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững/ *Promote social responsibility and sustainable development.*

- Mục tiêu cụ thể trong năm 2026/ *Specific Objectives for 2026:*

Công ty sẽ tiến hành kiểm tra tổng thể và thực hiện bảo trì, sửa chữa các dây chuyền sản xuất còn lại nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và nâng cao hiệu suất vận hành/ *The Company will conduct comprehensive inspections and perform maintenance and repairs on the remaining production lines to ensure stable operations and improved efficiency.*

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)/*Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) – (In case the auditor's opinions are not unqualified).*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/*Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ *Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.).*

- **Tiêu thụ nước/ *Water Consumption:*** Công ty thực hiện giám sát chặt chẽ lượng nước sử dụng, tái sử dụng nước tại một số công đoạn sản xuất nhằm tiết kiệm tài nguyên/ *Water usage is strictly monitored, and water is reused in certain production stages to conserve resources.*

- **Tiêu thụ năng lượng/ *Energy Consumption:*** Áp dụng các giải pháp tiết kiệm điện năng, đầu tư thay thế hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED, sử dụng điện năng lượng mặt trời trong hoạt động sản xuất/ *The Company has adopted energy-saving measures such as replacing traditional lighting with LED systems and using Solar Power in Production Activities.*

- **Phát thải/ *Emissions:*** Hệ thống xử lý khí thải và nước thải được vận hành đúng tiêu chuẩn. Các thông số về bụi, tiếng ồn, khí thải đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy định pháp luật/ *Wastewater and exhaust treatment systems operate in compliance with regulatory standards. Key indicators such as dust, noise, and gas emissions remain within the permissible limits as prescribed by law.*

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Assessment concerning the labor issues*

- Thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định/ *Fully complies with all legal requirements regarding social insurance, health insurance, and unemployment insurance.*

- Duy trì chế độ lương, thưởng, phúc lợi rõ ràng và cạnh tranh; thưởng tháng 13, thưởng lễ tết, hỗ trợ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn/ *Maintains a transparent and competitive compensation and benefits system, including 13th-month salary, holiday bonuses, and financial support for employees in difficult situations.*

- Tổ chức định kỳ các chương trình đào tạo nội bộ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng an toàn lao động/ *Regularly organizes internal training programs to enhance professional skills and occupational safety awareness.*

- Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, tôn trọng quyền và tiếng nói của người lao động/ *Ensures a safe, friendly, and respectful working environment that values employee voices and rights.*

- Không có vụ việc đình công, tranh chấp lao động xảy ra trong kỳ báo cáo/ *No labor strikes or disputes were recorded during the reporting period.*

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Assessment concerning the corporate responsibility for the local community*

- Đóng góp vào các quỹ vì người nghèo, trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học/ *Contribute to funds for the poor; award scholarships to underprivileged students with strong academic motivation.*

- Tham gia các hoạt động môi trường, cải thiện cảnh quan khu vực lân cận nhà máy/ *Organizes gift-giving programs during national holidays and Tet for disadvantaged families in the local area.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ *Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ *Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tiến hành giám sát chặt chẽ và đồng hành cùng Ban điều hành trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện đúng chiến lược đã đề ra, thích ứng linh hoạt với các biến động thị trường và môi trường kinh doanh trong và ngoài nước. Dưới đây là các đánh giá cụ thể của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty/ *In 2025, the Board of Directors (BoD) closely supervised and worked alongside the Executive Board to implement business operations in alignment with the Company's strategic objectives, while flexibly adapting to changes in both domestic and international markets. The BoD provides the following assessments of the Company's performance*

• **Đối với hoạt động sản xuất – kinh doanh:** Trong năm 2025, Công ty đối diện với nhiều khó khăn thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Dù đã nỗ lực duy trì sản lượng và doanh thu nhưng công ty vẫn chưa hoàn thành được kế hoạch đặt ra. Chất lượng sản phẩm mặc dù đã được cải thiện đáng kể và tỷ lệ phản hồi tiêu cực từ khách hàng giảm so với năm trước nhưng khâu kiểm soát chất lượng vẫn lỏng lẻo.

Regarding production and business operations: In 2025, the Company faced numerous challenges and difficulties in its production and business activities. Despite efforts to maintain output and revenue, the Company was unable to achieve the set targets. Although product quality has significantly improved and the rate of negative customer feedback has decreased compared to the previous year, quality control remains weak.

• **Đối với hoạt động quản trị doanh nghiệp:** Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và chuẩn mực quản trị công ty hiện hành. Các thành viên HĐQT, đặc biệt là thành viên độc lập, đã phát huy vai trò giám sát và tư vấn trong nhiều quyết định chiến lược. Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro được củng cố, giúp Công ty ứng phó hiệu quả với các rủi ro tiềm ẩn.

Regarding corporate governance: The Company has fully complied with legal regulations and current corporate governance standards. Members of the Board of Directors, especially independent members, have actively fulfilled their roles in supervising and advising on many strategic decisions. The internal control and risk management systems have been strengthened, enabling the Company to respond effectively to potential risks.

• **Trách nhiệm với môi trường:** Công ty đã triển khai nhiều giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường như: xử lý khí thải đạt chuẩn, thu gom và phân loại chất thải nguy hại theo đúng quy định,...

Environmental responsibility: The Company has implemented various solutions to minimize negative environmental impacts, such as ensuring emissions are treated in accordance with standards, and collecting and classifying hazardous waste properly in line with regulations.

• **Trách nhiệm xã hội và cộng đồng:** Công ty duy trì quỹ phúc lợi nội bộ, chăm lo đời sống vật chất – tinh thần cho người lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, thân thiện. Các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ cộng đồng được triển khai thường xuyên: tài trợ giáo dục, ủng hộ người nghèo, cứu trợ thiên tai... Cam kết phát triển bền vững gắn liền với lợi ích của cộng đồng địa phương, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực mà Công ty đang hoạt động.

Social and community responsibility: The Company maintains internal welfare funds to care for the physical and mental well-being of employees, ensuring a safe and friendly working environment. Charitable and community support activities are regularly carried out, including educational sponsorships, supporting the underprivileged, and providing disaster relief. The Company is committed to sustainable development that aligns with the interests of local communities, contributing to the socioeconomic development of the regions where it operates.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/*Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance*

Trong năm tài chính 2025, Ban Giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất – kinh doanh trong bối cảnh có nhiều biến động và khó khăn từ thị trường trong nước và quốc tế. Hội đồng Quản trị ghi nhận sự cố gắng và linh hoạt của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược.

In the fiscal year 2025, the Board of Management made significant efforts to manage production and business operations amid numerous fluctuations and challenges in both domestic and international markets. The Board of Directors acknowledges the Management's dedication and flexibility in implementing strategic goals.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh chưa đạt được như kế hoạch đề ra,

phản ánh những hạn chế trong công tác dự báo thị trường, xây dựng chính sách bán hàng, phát triển kênh phân phối, kiểm soát định mức tiêu hao nguyên vật liệu sản xuất.

However, certain production and business targets were not achieved as planned, reflecting limitations in market forecasting, sales policy development, and distribution channel expansion. The Board of Directors has provided timely guidance for the Board of Management to make appropriate adjustments in the upcoming quarters.

Về mặt tổ chức và nhân sự, Ban Giám đốc đã thực hiện việc nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời tăng cường đào tạo nội bộ nhằm nâng cao năng lực đội ngũ. Hội đồng Quản trị đánh giá cao tinh thần chủ động và cầu thị của Ban Giám đốc trong việc hoàn thiện bộ máy điều hành.

In terms of organizational structure and human resources, the Board of Management carried out the restructuring of several departments to enhance management efficiency, while also strengthening internal training to improve staff capabilities. The Board of Directors highly appreciates the Management's proactiveness and willingness to improve the executive apparatus.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors

- Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị công ty theo đúng quy định về Quản trị công ty áp dụng cho công ty niêm yết, Điều lệ công ty và quy chế quản trị công ty/ *The Board of Directors has strictly carried out corporate governance in accordance with regulations applicable to listed companies, the Company's Charter, and the internal corporate governance regulations.*

- Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành, tạo mọi điều kiện tốt nhất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao theo NQ ĐHĐCĐ và NQ HĐQT đã đề ra/ *The Board of Directors provides leadership and oversight for the Executive Board, creating the best possible conditions for the Executive Board to fulfill its assigned tasks based on the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

- HĐQT cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo thu nhập, ổn định cuộc sống cho người lao động/ *The Board of Directors strives to maintain business and production activities to ensure income and stable livelihoods for employees.*

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ *Members and structure of the Board of Directors:* (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/(The list of members of the Board of Directors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company, the list of independent members and other members; the list of positions that a member of the Board of Directors at the Company hold at other companies).

STT No	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ <i>Position</i>
1	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa <i>Mr. Nguyen Thanh Nghia</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
2	Bà Nguyễn Thị Bích Liên <i>Mrs. Nguyen Thi Bich Lien</i>	Phó Chủ tịch HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>
3	Bà Nguyễn Thanh Dung <i>Ms. Nguyen Thanh Dung</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
4	Bà Trần Thị Thanh Trúc <i>Ms. Tran Thi Thanh Truc</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Outside Director</i>

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa: Chủ tịch HĐQT

Mr. Nguyen Thanh Nghia: Chairman of the Board of Directors

(Xem lý lịch Ban điều hành)/ (see curriculum vitae of the list of the Board)

2. Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors

Họ và tên/ Full name

Nguyễn Thị Bích Liên

Giới tính/ Sexual

Nữ/ Female

Ngày tháng năm sinh/ Date of birth

08/06/1964

Trình độ văn hóa/ Academic

12/12

standard

Trình độ chuyên môn/ Qualification

Kinh doanh/ Business

Quá trình công tác/ working experience

Từ 1984 – 1988

From 1984 to 1988

Làm việc tại Phân Viện Khoa học Kỹ thuật thuộc UBKHKT (số 49 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP HCM)

Working at the Institute of Science and Technology under the Ministry of Science and Technology (49 Nguyen Thi Minh Khai, District 1, Ho Chi Minh City)

Từ 1989 – 1999

From 1989 to 1999

Nội trợ

Homework

Từ 2000 – 2005

From 2000 to 2005

Giám đốc Công ty TNHH SX TM Thép Thiên Lộc

Director of Thien Loc Manufacturing and Trading Co., Ltd.

Từ 2006 – tháng 4/2011

From 2006 to April, 2011

Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty CP Đại Thiên Lộc

<i>Từ tháng 4/2011 – tháng 7/2020</i> <i>From April, 2011 to July, 2020</i>	<i>Member of the Board of Directors, Vice General Director of Dai Thien Loc Corporation.</i> Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đại Thiên Lộc.
<i>Từ tháng 8/2020 – 04/01/2022</i> <i>From August, 2020 to January 04th 2022</i>	<i>Member of the Board of Directors, Vice Chairman of the Board of Directors of Dai Thien Loc Corporation.</i> Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đại Thiên Lộc
<i>Từ tháng 05/01/2022 đến nay</i> <i>From January 05th 2022 until now</i>	<i>Chairman of the Board of Directors of Dai Thien Loc Corporation.</i> Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đại Thiên Lộc
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i> <i>Illegal behavior</i>	<i>Vice Chairman of the Board of Directors of Dai Thien Loc Corporation.</i> Không
<i>Số cổ phần sở hữu</i> <i>Number of shares owned</i>	<i>No</i> 7.899.952 cổ phần, chiếm 12,86% VĐL 7.899.952 shares, Percentage of share ownership: 12,86%.
<i>Số cổ phần của những người có liên quan/</i> <i>Chồng: Nguyễn Thanh Nghĩa</i> <i>Husband: Mr. Nguyen Thanh Nghia</i>	<i>Number of shares of affiliated persons:</i> 29.220.313 cổ phần, chiếm 47,56% VĐL 29.220.313 shares, Percentage of share ownership: 47,56%.
<i>Con ruột: Nguyễn Thanh Loan</i> <i>Daughter: Ms. Nguyen Thanh Loan</i>	6.244.378 cổ phần, chiếm 10,16 % VĐL 6.244.378 shares, Percentage of share ownership: 10,16%.
<i>Con ruột: Nguyễn Thanh Dung</i> <i>Daughter: Ms. Nguyen Thanh Dung</i>	2.573.990 cổ phần, chiếm 4,19 % VĐL 2.573.990 shares, Percentage of share ownership: 4,16%.
<i>Con ruột: Nguyễn Thanh Trúc</i> <i>Daughter: Ms. Nguyen Thanh Truc</i>	2.435.000 cổ phần, chiếm 3,96% VĐL 2.435.000 shares, Percentage of share ownership: 3,96%.
<i>Công ty TNHH SX Thép Tâm Đức</i> <i>(Bà Nguyễn Thị Bích Liên là thành viên góp vốn)</i> <i>Tam Duc Steel Manufacturing</i>	10.296.589 cổ phần, chiếm 16,76% VĐL 10.296.589 shares, Percentage of share ownership: 16,76%

Company Limited
(Mrs. Nguyen Thi Bich Lien is a
capital contributing member)

3. Bà Nguyễn Thanh Dung: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
(Xem lý lịch cá nhân Phó Tổng Giám đốc)

Ms. Nguyen Thanh Dung: Member of the Board of Directors doubles as Vice
General Director

(see curriculum vitae of Vice General Director)

4. Thành viên HĐQT độc lập/ Outside Director

<i>Họ và tên/ Full name</i>	Trần Thị Thanh Trúc
<i>Giới tính/ Sexual</i>	Nữ/ Female
<i>Ngày tháng năm sinh/ Date of birth</i>	19/09/1989
<i>Trình độ văn hóa/ Academic</i> <i>standard</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn/ Qualification</i>	Đại học – Chuyên ngành Kinh Doanh Quốc Tế <i>University – International Business</i>
<i>Quá trình công tác/ working experience</i>	
<i>Từ T12/2011-T6/2012</i>	Nhân viên Xuất Nhập khẩu – Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc
<i>From December, 2011 to June, 2012</i>	<i>Import – Export staff – Dai Thien Loc</i> <i>Corporation</i>
<i>Từ T7/2012-T11/2017</i>	Nhân viên Xuất Nhập khẩu – Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc
<i>From July, 2012 to November, 2017</i>	<i>Import – Export staff – Dai Thien Loc</i> <i>Steel One Member Limited Company</i>
<i>Từ T12/2017-T03/2019</i>	Nhân viên Xuất Nhập khẩu – Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc
<i>From December, 2017 to March,</i> <i>2019</i>	<i>Import – Export staff – Dai Thien Loc</i> <i>Corporation</i>
<i>Từ T04/2019-T12/2020</i>	Nhân viên Kinh doanh – Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc
<i>From April, 2019 to December,</i> <i>2022</i>	<i>Salesman – Dai Thien Loc Steel One</i> <i>Member Limited Company</i>
<i>Từ T1/2021-T03/2021</i>	Nhân viên Kinh doanh Công ty TNHH

<i>From January, 2021 to March, 2021</i>	Sản xuất Thép Tâm Đức Salesman – Tam Duc Steel Manufacturing Company Limited
<i>Từ T4/2021 đến nay</i> <i>From April, 2021 until now</i>	Kinh doanh tự do Freelance Business
<i>Hành vi vi phạm pháp luật</i> <i>Illegal behavior</i>	Không No
<i>Số cổ phần sở hữu</i> <i>Number of shares owned</i>	0 cổ phần, chiếm 0% VDL 0 share, Percentage of share ownership: 0%.
<i>Số cổ phần của những người có liên quan/ Number of shares of affiliated persons</i>	0 cổ phần, chiếm 0% VDL 0 share, Percentage of share ownership: 0%.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/the committees of the Board of Directors: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/The list of the subcommittees of the Board of Directors and list of members of each subcommittee).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/Assessing activities of the Board of Directors and specifying the number of Board of Directors meetings, their contents and results.

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 tính đến thời điểm tháng 12/2025, gồm 4 thành viên/ The Board of Directors for the 2020–2025 term, as of December 2024, consists of four members:
- + Ông Nguyễn Thanh Nghĩa - Chủ tịch HĐQT/ Mr. Nguyen Thanh Nghia – Chairman of the Board of Directors;
- + Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Phó Chủ tịch HĐQT/ Mrs. Nguyen Thi Bich Lien - Vice Chairman of the Board of Directors;
- + Bà Nguyễn Thanh Dung - Thành viên/ Ms. Nguyen Thanh Dung – Member of the Board of Directors;
- + Và Bà Trần Thị Thanh Trúc - Thành viên HĐQT độc lập/ and Ms. Tran Thi Thanh Truc – Outside Director.
- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp và ban hành 11 Nghị quyết với một số nội dung như sau/ In 2025, the Board of Directors held 11 meetings and issued 11 resolutions covering key matters such as:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2025/NQ-HĐQT	11/03/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đồng tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Approval of confirmation the list of shareholders to hold the Annual General Meeting of Shareholders 2025</i>	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT	19/04/2025	Thông qua việc gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Approval of extending the Annual General Meeting of Shareholders 2025</i>	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông qua việc bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán nhiệm kỳ 2025 – 2029/ <i>Approval of the appointments of the Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors, and the members of the Audit Committee for the 2025– 2029 term</i>	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	17/07/2025	Thông qua việc Công Ty Cổ Phần Đại Thiên Lộc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Gò Vấp/ <i>Approval of the borrowing of capital by Dai Thien Loc Corporation from Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank (Sacombank) – Go Vap Branch</i>	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT	01/08/2025	- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm toán nội bộ đối với Bà Nguyễn Thị Thu Thảo kể từ ngày 01/08/2025/ <i>The dismissal of Ms. Nguyen Thi Thu Thao from her position as a Member of the Internal Audit Committee was approved, effective August 1, 2025.</i> - Thông qua việc Bổ nhiệm Bà Cao Thị Trang. Giữ chức vụ: Thành viên Ban kiểm toán nội bộ - Kể từ ngày 01/08/2025/ <i>Approval of the appointment of Ms. Cao Thi Trang to</i>	100%

			<i>the position of Member of the Internal Audit Committee, effective from August 1, 2025</i>	
6	06/2025/NQ-HĐQT	14/08/2025	Thông qua giao dịch vay giữa Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc và Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT/ <i>Approval of the loan transaction between Dai Thien Loc Corporation and Dai Thien Loc Steel One Member Limited Company (a subsidiary of Dai Thien Loc Corporation) and Mr. Nguyen Thanh Nghia, Chairman of the Board of Directors</i>	100%
7	07/2025/NQ-HĐQT	19/08/2025	Thông qua giao dịch vay giữa Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc (Công ty con của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc) với ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT/ <i>Approval of the loan transaction between Dai Thien Loc Steel One Member Limited Company (a subsidiary of Dai Thien Loc Corporation) and Mr. Nguyen Thanh Nghia, Chairman of the Board of Directors</i>	100%
8	08/QĐĐTL/2025	04/09/2025	- Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh sắt, thép, tôn cuộn, tôn mạ các loại năm 2025-2026 của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc/ <i>Approval of the 2025–2026 production and business plan for iron, steel, steel coils, and coated steel sheets/ coil of Dai Thien Loc Corporation.</i> - Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Nông Nghiệp & PTNT Việt Nam Chi nhánh KCN Sóng Thần/ <i>Approval of the capital loan from the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank) – Song Than Industrial Park Branch</i>	100%

9	09/2025/NQ-HĐQT	23/09/2025	Thông qua việc thay đổi mẫu dấu của Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc/ <i>Approval of the change of the company seal of Dai Thien Loc Corporation</i>	100%
10	10/2025/NQ-HĐQT	25/11/2025	Thông qua việc Thế chấp tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Công ty để đảm bảo cho khoản cấp tín dụng của Công Ty TNHH MTV Sản xuất và Đầu tư Thép An Bình (Mã số doanh nghiệp: 3702911464) tại Agribank - CN KCN Sóng Thần/ <i>Approval of the mortgage of the Company's assets to secure the credit facility of AN BINH STEEL PRODUCTION AND INVESTMENT ONE MEMBER LIMITED COMPANY (Enterprise ID No.: 3702911464) at the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank) – Song Than Industrial Park Branch</i>	100%
11	11/2025/NQ-HĐQT	03/12/2025	Thông qua giao dịch vay giữa Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc với ông Nguyễn Thanh Nghĩa – Chủ tịch HĐQT/ <i>Approval of the loan transaction between Dai Thien Loc Corporation and Mr. Nguyen Thanh Nghia, Chairman of the Board of Directors</i>	100%

Hoạt động của HĐQT/ Activities of the Board of Directors:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò quản trị và giám sát hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng đã kịp thời đưa ra các quyết định quan trọng liên quan đến chiến lược phát triển, đầu tư, tổ chức bộ máy, quản trị rủi ro, tài chính, và nhân sự cấp cao. Bên cạnh đó, HĐQT cũng duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. Các cuộc họp được tổ chức định kỳ và đột xuất khi cần thiết, đảm bảo sự tham gia đầy đủ của các thành viên và tính minh bạch trong quá trình ra quyết định/ In 2025, the Board of Directors effectively fulfilled its governance and oversight responsibilities in accordance with legal regulations and the Company's Charter. The Board made timely and strategic decisions regarding corporate development, investment, organizational structure, risk management, finance, and senior personnel. In addition, the Board maintained close coordination with the Executive Management to ensure the smooth operation of the business. Meetings were held regularly and on an ad-hoc basis when necessary, with full participation of members and transparency in the decision-making process.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025 vào ngày 30/06/2025/ *Successfully organized the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on June 30, 2025.*

- Bên cạnh các hoạt động SXKD, công ty cũng thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin cho cơ quan chức năng và nhà đầu tư theo luật định/ *In addition to business and production activities, the company also fully complied with reporting obligations and information disclosure requirements to regulatory authorities and investors in accordance with legal regulations.*

- Các thông tin của công ty đều được công bố đầy đủ tại website của công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng/ *All corporate information was publicly disclosed in full on the company's official website and through mass media channels.*

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ *Activities of the Board of Directors independent members.* Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees:* (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/ *Assessing activities of the subcommittees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each subcommittee, their contents and results*).

- Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT/ *The independent member of the Board of Directors participated in supervising, evaluating, and providing independent opinions on resolutions, decisions, and other activities of the Board.*

- Trong năm tài chính 2025, HĐQT Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc đã hoạt động theo đúng các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo sự tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, đảm bảo sự minh bạch và các thông lệ quản trị/ *In the fiscal year 2025, the Board of Directors of Dai Thien Loc Joint Stock Company operated in accordance with the contents of the General Meeting of Shareholders' resolutions, ensuring compliance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and internal governance regulations, while maintaining transparency and adhering to good corporate governance practices.*

- Các cuộc họp HĐQT luôn được tổ chức với kế hoạch, chương trình, nội dung, tài liệu họp đã được chuẩn bị đầy đủ theo quy định/ *Board meetings were always held with well-prepared plans, agendas, content, and meeting documents in accordance with regulations.*

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT/ *Throughout its operation, the Board effectively performed its supervisory role over the CEO and management team in the implementation of resolutions passed by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*

- Các thành viên HĐQT luôn thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đồng thời đảm bảo nguyên tắc cẩn trọng trong thực hiện vai trò thành viên HĐQT của mình/ *All Board members fulfilled their responsibilities with a strong sense of duty and professionalism, while strictly adhering to principles of prudence in the*

execution of their roles as members of the Board of Directors.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/the list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Members and structure of the Board of Supervisors/ Audit Committee: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/The list of members of the Board of Supervisors, ownership percentages of voting shares and other securities issued by the company).

Stt No	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Bà Trần Thị Thanh Trúc Ms. Tran Thi Thanh Truc	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán Chairman of the Audit Committee	Ngày bổ nhiệm: 26/06/2024 Date of appointment: 26/06/2024	Cử nhân Bachelor level
2	Bà Nguyễn Thị Bích Liên Mrs. Nguyen Thi Bich Lien	Thành viên Ủy ban kiểm toán Member of the Audit Committee	Ngày bổ nhiệm: 21/07/2021 Date of appointment: 21/07/2021	Cử nhân Bachelor level

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ Activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp/Assessing activities of the Board of Supervisors/ Audit Committee, specifying the number of Board of Supervisors' / Audit Committee's meetings, their contents and results).

- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty/ Supervised the accuracy and integrity of the Company's financial statements and the official disclosures related to its financial performance.

- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông/ Reviewed related-party

transactions under the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and made recommendations on transactions that require such approvals.

- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán/ *Monitored and assessed the independence and objectivity of the external auditor, as well as the effectiveness of the audit process.*

- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty/ *Oversaw compliance with legal regulations, requirements of regulatory authorities, and the Company's internal policies to ensure proper adherence.*

Stt No	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Meeting attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason of absence</i>
1	Bà Trần Thị Thanh Trúc <i>Ms. Tran Thi Thanh Truc</i>	2	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Bích Liên <i>Mrs. Nguyen Thi Bich Lien</i>	2	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/ *Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ *Salary, rewards, remuneration and benefits*; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/ *Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Nonmaterial benefits which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and explained*).

a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ *Salary, rewards, remuneration and other benefits*:**

STT No	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Lương, thưởng, thù lao Salary, rewards, Remuneration
1	Ông Nguyễn Thanh Nghĩa Mr. Nguyen Thanh Nghia	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	55.000.000
2	Bà Nguyễn Thị Bích Liên Mrs. Nguyen Thi Bich Lien	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors	22.503.600
3	Bà Nguyễn Thanh Dung Ms. Nguyen Thanh Dung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Board Member – Deputy General Director	347.668.100
4	Bà Đoàn Thị Bích Thúy Ms. Doan Thi Bich Thuy	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ Head of Internal Audit Department	129.992.700
5	Bà Nguyễn Thị Thu Thảo Ms. Nguyen Thi Thu Thao	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ Member of the Internal Audit Department	28.095.500
6	Bà Nguyễn Thị Hồng Thu Ms. Nguyen Thi Hong Thu	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ Member of the Internal Audit Department	180.542.300
7	Bà Cao Thị Trang Ms. Cao Thi Trang	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ Member of the Internal Audit Department	53.945.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/Share transactions by internal shareholders: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/Information about share transactions of members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors/ Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, the company's managers, secretaries, major shareholders and their affiliated persons).

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Công ty TNHH SX Thép Tâm Đức <i>Tam Duc Steel Manufacturing Company Limited</i>	Nguyễn Thị Bích Liên là Thành viên góp vốn Công ty TNHH SX Thép Tâm Đức <i>Mrs. Nguyen Thi Bich Lien is a capital contributing member</i>	11.652.389	18,97%	10.296.589	16,76%	Bán <i>Sell</i>

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders:*

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Thông tin <i>Information</i>	Nội dung <i>Content</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc <i>Dai Thien Loc Steel One Member Limited Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	Nghị quyết HĐQT số 01/2024/NQ-HĐQT, ngày 31/01/2024 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024, ngày 26/06/2024/ <i>Resolution of The Board of Directors no. . 01/2024/NQ-HDQT, dated 31/01/2024 and</i>	Công ty CP Đại Thiên Lộc bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc. Tổng giá trị: 272.019.229.355 đ/ <i>Dai Thien Loc Corporation sold products and supplied service to Dai Thien Loc Steel One Member Limited Company. Total amount:</i>	

			Resolution of The General Meeting of Shareholders no. 01/NQ-DHDCD/2024, dated 26/06/2024	272.019.229.355VND	
2	Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc/ Dai Thien Loc Steel One Member Limited Company	Công ty con/ Subsidiary company	Nghị quyết HĐQT số 01/2024/NQ-HĐQT, ngày 31/01/2024 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024, ngày 26/06/2024/ Resolution of The Board of Directors no. 01/2024/NQ-HĐQT, dated 31/01/2024 and Resolution of The General Meeting of Shareholders no. 01/NQ-DHDCD/2024, dated 26/06/2024	Công ty CP Đại Thiên Lộc mua hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc. Tổng giá trị: 3.882.145.683 đ/ Dai Thien Loc Corporation bought products and service from Dai Thien Loc Steel One Member Limited Company. Total amount: 3.882.145.683 VND	
3	Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Đầu tư Thép An Bình/ An Binh Steel Manufacturing and Investment Joint Stock Company	Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan/ a company owned by a related individual	Hợp đồng kinh tế/ Economic contract Nghị quyết HĐQT số 03/2026/NQ-HĐQT, ngày 30/03/2026/ Resolution of The Board of Directors no.03/2026/NQ-HĐQT, dated 30/03/2026	Công ty CP Đại Thiên Lộc bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Đầu tư Thép An Bình. Tổng giá trị: 3.107.745.000đ/ Dai Thien Loc Corporation sold products and supplied service to An Binh Steel Manufacturing and Investment Joint Stock Company. Total amount: 3.107.745.000VND	
4	Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Đầu tư Thép An Bình/ An Binh Steel Manufacturing and Investment Joint Stock Company	Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan/ a company owned by a related individual	Hợp đồng kinh tế/ Economic contract Nghị quyết HĐQT số 03/2026/NQ-HĐQT, ngày 30/03/2026/ Resolution of The Board of Directors no.03/2026/NQ-HĐQT, dated 30/03/2026	Công ty CP Đại Thiên Lộc mua hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Đầu tư Thép An Bình. Tổng giá trị: 7.589.595.310đ/ Dai Thien Loc Corporation bought products and service from An Binh Steel Manufacturing and Investment Joint Stock Company. Total amount: 7.589.595.310VND	
5	Nguyễn Thanh Nghĩa/ Mr. Nguyen Thanh Nghia	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of The	Nghị quyết HĐQT số 03/2024/NQ-HĐQT, ngày 31/01/2024. Nghị quyết ĐHĐCĐ số	Nguyễn Thanh Nghĩa cho Công ty CP Đại Thiên Lộc vay. Trong kỳ cho vay: 90.904.000.000 đ đã thu:	

		<i>Board of Directors</i>	01/NQ-ĐHĐCĐ/2024, ngày 26/06/2024. Nghị quyết HĐQT số 06/2025/NQ-HĐQT, ngày 14/08/2025 và Nghị quyết HĐQT số 11/2025/NQ-HĐQT, ngày 03/12/2025/ <i>Resolution of The Board of Directors no.03/2024/NQ-HĐQT, dated 31/01/2024. Resolution of The General Meeting of Shareholders no. 01/NQ-DHĐCĐ/2024, dated. Resolution of The Board of Directors no.06/2025/NQ-HĐQT, dated 04/08/2025 and Resolution of The Board of Directors no.116/2025/NQ-HĐQT, dated 03/12/2025</i>	28.180.000.000 đ. Cuối kỳ 31/12/2025 Công ty còn nợ ông Nghĩa: 62.724.000.000 đ/ <i>Nguyen Thanh Nghia loaned to Dai Thien Loc Corporation. During the loan period: 90.904.000.000 VND. Collected: 28.180.000.000 VND. At the end of the period 31/12/2025: the Company still owes Mr. Nghia: 62.724.000.000 VND</i>	
6	Nguyễn Thanh Nghĩa/ Mr. Nguyen Thanh Nghia	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of The Board of Directors	Nghị quyết HĐQT số 03/2024/NQ-HĐQT, ngày 31/01/2024 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2024, ngày 26/06/2024/ <i>Resolution of The Board of Directors no.03/2024/NQ-HĐQT, dated 31/01/2024 and Resolution of The General Meeting of Shareholders no. 01/NQ-DHĐCĐ/2024, dated 26/06/2024</i>	Lãi vay Công ty còn phải trả đầu kỳ 01/01/2025: 311.687.753 đ, trong kỳ phát sinh : 2.317.791.411 đ, cuối kỳ: 2.629.479.164đ/ <i>Interest the Company still has to pay at the beginning of the period 01/01/2025: 311.687.753 VND, during the period of birth: 2.317.791.411 VND, At the end of the period 31/12/2025: the Company still owes Mr. Nghia: 2.629.479.164 VND</i>	
7	Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Đầu tư Thép An Bình/ An Binh Steel Manufacturing	Công ty thuộc sở hữu cá nhân liên quan/ a company owned by a	Hợp đồng kinh tế/ Economic contract Nghị quyết HĐQT số 03/2026/NQ-HĐQT, ngày 30/03/2026/ <i>Resolution of The Board</i>	Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Đầu tư Thép An Bình. Tổng giá trị: 2.177.466.500đ/ <i>Dai Thien Loc</i>	

	and Investment Joint Stock Company	related individual	of Directors no.03/2026/NQ-HĐQT, dated 30/03/2026	Steel One Member Limited Company sold products and supplied service to An Binh Steel Manufacturing and Investment Joint Stock Company. Total amount: 2.177.466.500VND	
8	Nguyễn Thanh Nghĩa/ Mr. Nguyen Thanh Nghia	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of The Board of Directors	Nghị quyết HĐQT số 09/2024/NQ-HĐQT, ngày 04/06/2024 và Nghị quyết HĐQT số 06/2025/NQ-HĐQT, ngày 14/08/2025/ Resolution of The Board of Directors no.09/2024/NQ-HĐQT, dated 04/06/2024 and Resolution of The Board of Directors no.06/2025/NQ-HĐQT, dated 04/08/2025	Nguyễn Thanh Nghĩa cho Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc vay. Đầu kỳ 01/01/2025: 47.548.000.000 đ, Trong kỳ cho vay 28.750.000.000 đ. Đã thu: 29.984.000.000đ. Cuối kỳ 31/12/2025 Công ty còn phải trả: 46.314.000.000 đ/ Nguyen Thanh Nghia loaned to Dai Thien Loc Steel One Member Limited Company. At the beginning of the period 01/01/2025 : 47.548.000.000VND, During the loan period: 28.750.000.000 VND. Collected: 29.984.000.000 VND. At the end of the period 31/12/2025: the Company still owes Mr. Nghia: 46.314.000.000 VND	
9	Bà Nguyễn Thị Bích Liên/ Mrs. Nguyen Thi Bich Lien	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors	Hợp đồng vay/ Loan contract	Nguyễn Thị Bích Liên cho Công ty TNHH MTV Thép Đại Thiên Lộc vay. Đầu kỳ 01/01/2025 : 17.103.274 đ, trong kỳ đã trả 17.103.274 đ, Cuối kỳ 31/12/2025 Công ty còn phải trả: 0đ/ Nguyen Thi Bich Lien loaned to Dai Thien Loc Steel One Member Limited Company. At the beginning of the period 01/01/2025 : 17.103.274 VND. Collected: 17.103.274 VND. At the end of the period 31/12/2025 the Company still owes Ms.Lien: 0 VND	

10	Nguyễn Thanh Nghĩa/ Mr. Nguyen Thanh Nghia	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of The Board of Directors	Nghị quyết HĐQT số 09/2024/NQ-HĐQT, ngày 04/06/2024 và Nghị quyết HĐQT số 06/2025/NQ-HĐQT, ngày 14/08/2025/ Resolution of The Board of Directors no.09/2024/NQ-HĐQT, dated 04/06/2024 and Resolution of The Board of Directors no.06/2025/NQ-HĐQT, dated 04/08/2025	Lãi vay Công ty còn phải trả đầu kỳ 01/01/2025: 6.153.246.684 đ, trong kỳ phát sinh : 5.187.871.918 đ, cuối kỳ: 11.341.118.602 đ/ Interest the Company still has to pay at the beginning of the period 01/01/2025: 6.153.246.684 VND, during the period of birth: 5.187.871.918 VND, At the end of the period 31/12/2025: the Company still owes Mr. Nghia: 11.341.118.602 VND
11	Bà Nguyễn Thị Bích Liên/ Mrs. Nguyen Thi Bich Lien	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of the Board of Directors	Hợp đồng vay/ Loan contract	Lãi vay Công ty còn phải trả cuối kỳ 31/12/2025: 7.552.082.184 đ/ Interest the Company still has to pay at the end of the period 31/12/2025: 7.552.082.184 VND
12	Bà Nguyễn Thanh Dung/ Ms. Nguyen Thanh Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc/ Member of the Board of Directors doubles as Vice General Director	Hợp đồng vay/ Loan contract	Lãi vay Công ty còn phải trả cuối kỳ 31/12/2025: 170.892.291đ/ Interest payable by the Company as of December 31, 2025: 170.892.291 VND
13	Bà Nguyễn Thanh Loan/ Ms. Nguyen Thanh Loan	- Con Ông Nguyễn Thanh Nghĩa- Chủ tịch HĐQT/ Daughter of Mr. Nguyen Thanh Nghia- Chairman of The Board of Directors	Hợp đồng vay/ Loan contract	Lãi vay Công ty còn phải trả cuối kỳ 31/12/2025: 129.689.913đ/ Interest payable by the Company as of December 31, 2025: 129.689.913 VND

		- Con Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Phó Chủ tịch HĐQT/ Thành viên Ủy ban kiểm toán/ <i>Daughter of Ms. Nguyen Thi Bich Lien - Vice Chairman of the Board of Directors / Member of the Audit Committee</i> - Chị gái Bà Nguyễn Thanh Dung- TV HĐQT/ Phó TGD/ <i>Sister of Ms. Nguyen Thanh Dung</i> -Member of the Board of Directors/ Vice General Director		
--	--	---	--	--

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Assessing the Implementation of regulations on corporate governance: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/Specifying the contents which have not been implemented in accordance with the laws on corporate governance, specifying reasons and solutions to improve the efficiency of corporate governance).*

Hiện tại, Công ty chưa thành lập được các tiểu ban chuyên trách để hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT). Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn nhân lực có chuyên môn sâu về quản trị doanh nghiệp và khả năng đảm nhận vai trò tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT còn hạn chế/ *Currently, the Company has not yet established dedicated committees to support the operations of the Board of Directors (BoD). The primary reason is the*

limited availability of personnel with sufficient expertise in corporate governance and the capability to provide effective advisory support to the BoD.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, trong thời gian tới, Công ty định hướng sẽ từng bước thực hiện tái cấu trúc bộ máy tổ chức và nhân sự. Trên cơ sở đó, sẽ tiến hành thành lập các tiểu ban hỗ trợ HĐQT trong từng lĩnh vực cụ thể như kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, lương thưởng và nhân sự, chiến lược phát triển... nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả và minh bạch trong công tác quản trị công ty/ *Based on this restructuring, the Company aims to establish supporting committees under the BoD in specific areas such as internal audit, risk management, remuneration and human resources, and strategic development. These committees will help improve professionalism, operational efficiency, and transparency in the Company's governance practices.*

VI. Báo cáo tài chính/ Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ/ *Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance with the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and clearly state the addresses where the financial statements of the parent company to be published and provided).*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu/ Save: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Signature, full name and seal)
ĐẠI THIÊN LỘC
P. BÌNH DƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THANH NGHĨA